

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

(Giấy đăng ký kinh doanh số 2800799804 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2004 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần 6 ngày 29 tháng 07 năm 2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 32/ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 7 năm 2018)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC CHÀO BÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 19 - Toà nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6269 9988

Fax: (84-24) 6269 9977

Website: www.vinaconexpc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Fax: (84-24) 3972 4600

Website: www.vndirect.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Phạm Bảo Long

Số điện thoại: 0912251885

Chức vụ: Tổng Giám đốc

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

(Giấy đăng ký kinh doanh số 2800799804 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2004 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần 6 ngày 29 tháng 07 năm 2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu** : Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá bán** : - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV (ESOP): 12.604 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng chào bán** : 11.399.998 cổ phiếu
- Trong đó:
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 9.119.999 cổ phiếu
 - Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV (ESOP): 2.279.999 cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- Tổng giá trị chào bán** : 113.999.980.000 đồng
(theo mệnh giá)

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

- Tên công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX
- Địa chỉ** : Tầng 19 - Toà nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại** : (84-24) 6269 9988
- Fax** : (84-24) 6269 9977

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**
Địa chỉ : Số 02 Phố Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-28) 3547 2979
Fax : (84-28) 3547 2970

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**
Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 3972 4568
Fax : (84-24) 3972 4600

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới	9
1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam	10
1.3. Lãi suất	11
1.4. Lạm phát	12
2. Rủi ro pháp lý	13
3. Rủi ro đặc thù ngành	13
3.1. Rủi ro về điều kiện tự nhiên	13
3.2. Rủi ro về nguồn năng lượng thay thế	14
3.3. Rủi ro việc độc quyền phân phối điện	14
4. Rủi ro của đợt chào bán, dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán	15
4.1. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu	15
4.2. Rủi ro của Dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	15
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	16
6. Rủi ro quản trị công ty	18
7. Rủi ro khác	18
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	19
III. CÁC KHÁI NIỆM	20
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	21
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	21
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức chào bán	21
1.2. Quá trình hình thành, phát triển	21
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ	22
2. Cơ cấu tổ chức công ty	23
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	24
3.1. Đại hội đồng cổ đông	24
3.2. Hội đồng quản trị	25
3.3. Ban Kiểm soát	25

3.4. Ban Tổng Giám đốc	25
3.5. Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt	25
3.6. Ban Tổ chức - Hành chính	26
3.7. Ban Tài chính – Kế hoạch	27
3.8. Ban Kinh tế - Đầu tư	29
3.9. Ban Công nghệ - Thiết bị - Kỹ thuật	30
3.10. Ban quản lý điều hành Dự án Thủy điện Xuân Minh	30
4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông	31
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 01/03/2018	31
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập	32
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/03/2018	32
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán	32
5.1. Công ty mẹ	32
5.2. Danh sách Công ty con	32
5.3. Danh sách công ty liên kết	33
6. Hoạt động kinh doanh	33
6.1. Sản phẩm, dịch vụ qua các năm	33
6.2. Nguyên vật liệu	42
6.3. Chi phí sản xuất	42
6.4. Trình độ công nghệ	44
6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	44
6.6. Hoạt động Marketing	44
6.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	44
6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	45
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất	46
7.1 Kết quả hoạt động kinh doanh	46
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	47
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	48
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành	48

8.2. Triển vọng phát triển của ngành	50
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	50
9. Chính sách đối với người lao động	51
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty	51
9.2. Chính sách với người lao động	51
10. Chính sách cổ tức	53
11. Các chỉ tiêu cơ bản	54
11.1. Trích khấu hao TSCĐ	54
11.2. Mức lương bình quân	54
11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	54
11.4. Các khoản phải nộp theo luật định	54
11.5. Trích lập các quỹ theo luật định	55
11.6. Tổng dư nợ vay	56
11.7. Tình hình công nợ hiện nay	59
12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	61
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	62
13.1. Hội đồng quản trị	63
13.2. Ban Tổng Giám đốc	73
13.3. Ban kiểm soát	74
13.4. Kế toán trưởng	78
14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	79
14.1. Tổng giá trị tài sản	79
14.2. Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai	80
14.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	80
15. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	81
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận	82
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	83
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán	83
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	83
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	84

1. Loại cổ phiếu	84
2. Mệnh giá	84
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	84
4. Giá chào bán dự kiến	84
5. Phương pháp tính giá	84
6. Phương thức phân phối	84
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	87
8. Đăng ký mua cổ phiếu	88
9. Phương thức thực hiện quyền	88
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	89
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	89
12. Các loại thuế có liên quan	90
12.1. Đối với Công ty	90
12.2. Đối với nhà đầu tư	90
13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	91
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	91
1. Mục đích chào bán	91
2. Phương án khả thi	92
2.1. Dự án Thủy điện Xuân Minh	92
2.2. Dự án Thủy điện Xuân Khao	93
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	95
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN	97
IX. PHỤ LỤC	98

DANH MỤC HÌNH ẢNH

<u>Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2018F</u>	10
<u>Hình 2: Lam phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2018F</u>	12
<u>Hình 3: Cơ cấu tổ chức Công ty</u>	23
<u>Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty</u>	24
<u>Hình 5: Vị trí của các Nhà máy Thủy điện</u>	34
<u>Hình 6: Doanh thu thuần và biên lợi nhuận gộp bán điện qua các năm của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt</u>	35
<u>Hình 7: Sản lượng và giá bán điện bình quân của nhà máy trong giai đoạn 2015 - 2017</u>	36

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<u>Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của VCP</u>	22
<u>Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 01/03/2018</u>	31
<u>Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/03/2018</u>	32
<u>Bảng 4: Danh sách các nhà máy Thủy điện VCP đang quản lý</u>	33
<u>Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ</u>	38
<u>Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất</u>	39
<u>Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ theo từng mảng hoạt động</u>	40
<u>Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất theo từng mảng hoạt động</u>	41
<u>Bảng 9: Cơ cấu Tổng doanh thu Công ty mẹ</u>	41
<u>Bảng 10: Cơ cấu Tổng doanh thu Hợp nhất</u>	42
<u>Bảng 11: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ</u>	42
<u>Bảng 12: Chi phí sản xuất kinh doanh Hợp nhất</u>	43
<u>Bảng 13: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết của Công ty</u>	45
<u>Bảng 14: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ</u>	46
<u>Bảng 15: Kết quả kinh doanh Hợp nhất</u>	46
<u>Bảng 16: Các Nhà máy Thủy điện trực tiếp tham gia thị trường điện năm 2018</u>	48
<u>Bảng 17: Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty</u>	51
<u>Bảng 18: Chính sách cổ tức</u>	53
<u>Bảng 19: Mức lương bình quân hai năm gần nhất</u>	54
<u>Bảng 20: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước - Công ty mẹ</u>	54

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

<u>Bảng 21: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước – Hợp nhất</u>	55
<u>Bảng 22: Chi tiết các quỹ - Công ty mẹ</u>	55
<u>Bảng 23: Chi tiết các quỹ - Hợp nhất</u>	55
<u>Bảng 24: Tổng dư nợ vay – Công ty mẹ</u>	56
<u>Bảng 25: Tổng dư nợ vay - Hợp nhất</u>	56
<u>Bảng 26: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn – Công ty mẹ</u>	56
<u>Bảng 27: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn - Hợp nhất</u>	57
<u>Bảng 28: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn – Công ty mẹ</u>	58
<u>Bảng 29: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn - Hợp nhất</u>	58
<u>Bảng 30: Tình hình Công nợ phải thu – Công ty mẹ</u>	59
<u>Bảng 31: Tình hình Công nợ phải thu - Hợp nhất</u>	59
<u>Bảng 32: Tình hình công nợ phải trả - Công ty mẹ</u>	59
<u>Bảng 33: Tình hình công nợ phải trả - Hợp nhất</u>	60
<u>Bảng 34: Chỉ tiêu tài chính – Công ty mẹ</u>	61
<u>Bảng 35: Chỉ tiêu tài chính - Hợp nhất</u>	61
<u>Bảng 36: Cơ cấu tài sản Công ty mẹ ngày 31/03/2018</u>	79
<u>Bảng 37: Cơ cấu tài sản Hợp nhất ngày 31/03/2018</u>	79
<u>Bảng 38: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng</u>	80
<u>Bảng 39: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang – Công ty mẹ</u>	80
<u>Bảng 40: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang – Hợp nhất</u>	81
<u>Bảng 41: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức</u>	81

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex nói riêng.

1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Sau 10 năm diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008-2009, nền kinh tế toàn cầu đang có xu hướng phục hồi. Tuy nhiên, xu hướng hồi phục rõ nét nhất bắt đầu từ giữa năm 2016 và đặc biệt trong năm 2017 chứng kiến sự hồi phục mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới. 120 nền kinh tế có GDP tính đến Quý 3/2017 tăng trưởng mạnh so với Quý 3/2016¹, điều này dẫn tới tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2017 ước tính đạt 3,7% cao hơn nhiều so với con số 3,2% đạt được trong năm 2016. Tuy nhiên vẫn có nhiều yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới, cụ thể:

- Việc ông Donald Trump đắc cử tổng thống ngày 08/11/2016 cũng làm dấy lên những lo ngại về những chính sách bảo hộ, đi ngược lại với tiến trình toàn cầu hoá. Ngoài ra, việc Tổng thống Donald Trump tuyên bố ý định hạ thấp thuế suất cho các công ty Mỹ và đánh thuế suất lên các sản phẩm nhập vào Mỹ có thể sẽ khuyến khích các nước trên thế giới hành động tương tự. Điều này nhiều khả năng sẽ gây suy yếu hệ thống thương mại toàn cầu.
- Một trong những lý do chính làm nên thành công của kinh tế toàn cầu trong năm 2017 là sự kết hợp giữa chính sách nới lỏng tiền tệ và sự điều hành tốt của ngân hàng Trung ương các nước trong nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng. Tuy nhiên, bước sang năm 2018, chính sách tiền tệ của các nước sẽ thu hẹp lại, cụ thể Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) dự kiến sẽ có 3 lần nâng lãi suất nữa, trong khi Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đang dần dần cắt giảm lượng tài sản mua vào, Trung Quốc cũng đang nâng lãi suất. Việc FED tăng lãi suất có thể khiến lạm phát quay trở lại, các đồng tiền khác Đô la Mỹ sẽ mất giá và gây áp lực lên ngân sách của các Chính phủ.
- Tài chính Trung Quốc ngày càng chiếm một vị trí quan trọng trên thế giới và có ảnh hưởng lớn với phần còn lại của toàn cầu. Nợ công của Trung Quốc đã tăng trong 10 năm qua và tăng nhanh nhất trên thế giới. Theo các thống kê mới nhất, nợ công của Trung Quốc tương đương với 250% GDP của nước này. Sự tăng trưởng quá nóng và mức nợ cao của Trung Quốc đã khiến cho quốc gia này có thể gặp một cuộc khủng hoảng tài chính gây bất ổn cho nền kinh tế toàn cầu.

Bước sang năm 2018, theo báo cáo "Viễn cảnh Kinh tế Toàn cầu tháng 1/2018" của Ngân hàng Thế giới (WB) tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 được dự báo

¹ <http://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2018/01/11/world-economic-outlook-update-january-2018>

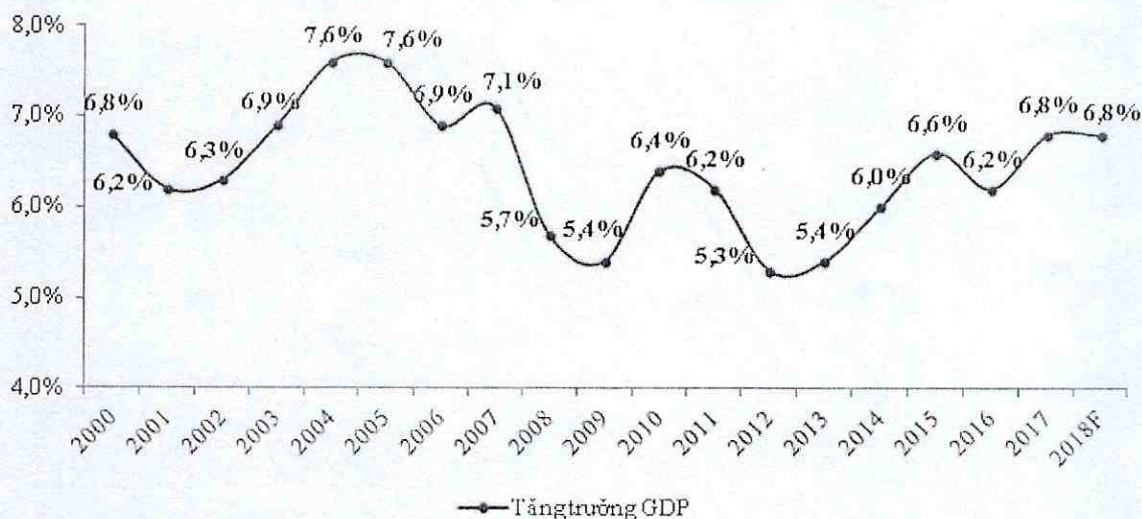
sẽ tăng và đạt mức 3,9%, tiếp tục thời kỳ tăng trưởng cao hơn dự đoán trong năm 2017. Nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ giữ được mức tăng trưởng tốt nhờ vào sự hồi phục đồng nhất của các nền kinh tế trên toàn cầu cùng niềm tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp tăng cao. Bên cạnh đó, một số nhân tố có thể giúp củng cố sự tăng trưởng có chất lượng và bền vững trong thời gian tới, bao gồm: Tình trạng khan hiếm lao động có thể kích thích việc tăng đầu tư vào những khu vực cần người tài, từ đó tạo ra sự tăng trưởng năng suất lao động, nhất là ở các nền kinh tế phát triển như Mỹ và châu Âu; Tăng trưởng đầu tư có thể được duy trì thông qua việc cải thiện "chất lượng" đồng vốn, dựa trên đầu tư nhiều hơn vào máy móc và thiết bị, đặc biệt là các tài sản và dịch vụ kỹ thuật số; Tác động của đầu tư công nghệ số vào tăng trưởng năng suất sẽ trở nên rõ rệt hơn theo thời gian; Yếu tố kỹ năng của lực lượng lao động sẽ đóng vai trò tích cực trong việc tạo ra sự tăng trưởng về chất. Các thị trường mới nổi sẽ có thêm nhiều cơ hội đưa những nhân công có trình độ và lành nghề tham gia lực lượng lao động nhờ một loạt lao động trình độ thấp hơn đến tuổi về hưu.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng có thể sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2018F



(Nguồn: Bloomberg, ANZ)

Năm 2014, với mức tăng trưởng GDP 6,0%, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,6%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Bước sang năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng tốc độ tăng

trường GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á.

Tổng sản phẩm trong nước năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46% và quý IV tăng 7,65%. Mức tăng trưởng này đã vượt mục tiêu đề ra là 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016. Trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,90% (cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016), đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,00% đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,44%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm.

Theo ANZ dự báo, tăng trưởng GDP năm 2018 của Việt Nam là khoảng 6,8% nhờ tăng trưởng xuất khẩu đang được khôi phục và cấu trúc xuất khẩu của Việt Nam vẫn đang chuyển dịch theo hướng tích cực²

Mọi sự thay đổi về tăng trưởng kinh tế Việt Nam cũng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế và đời sống xã hội, gián tiếp ảnh hưởng đến năng suất tiêu thụ điện năng. Tuy nhiên ảnh hưởng này là không đáng kể vì ngành điện tại Việt Nam hiện nay luôn trong tình trạng thiếu nguồn cung, do đó luôn được Chính phủ khuyến khích đầu tư.

1.3. Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2 – 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7 – 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3 – 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5 – 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (dưới 01 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 03 tháng) có xu hướng tăng nhẹ. Nếu như thanh khoản trong năm 2014 là rất dồi dào thì thanh khoản hệ thống năm 2015 có chiều hướng giảm nhẹ, thể hiện qua hiện tượng lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn đôi lúc biến động mạnh.

Năm 2016, các chỉ tiêu tiền tệ biến động đúng định hướng Ngân hàng Nhà nước đề ra từ đầu năm. Mặc dù có áp lực tăng nhưng với việc thực hiện linh hoạt các giải pháp của Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất được giữ ổn định, một số tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay năm 2016 phổ

²<http://cafef.vn/anz-du-bao-tang-truong-gdp-nam-2018-cua-viet-nam-la-68-lam-phat-o-muc-35-20171208133355319.chn>

biến khoảng 6,8% - 9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn; đối với khách hàng có xếp hạng tín nhiệm cao, lãi suất cho vay ngắn hạn ưu đãi có thể nằm trong khoảng 4-5%/năm.

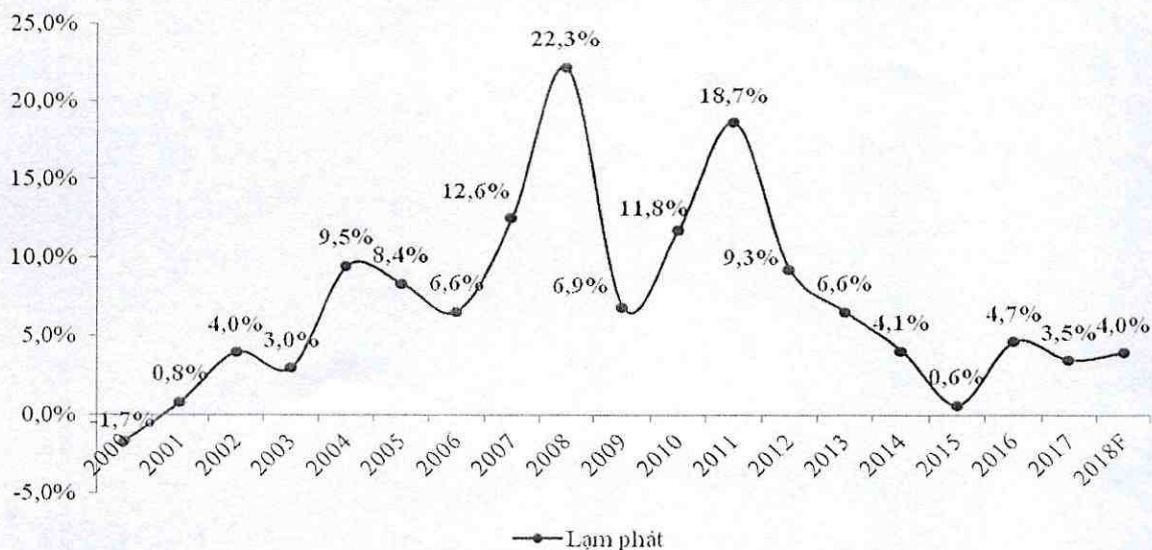
Năm 2017, trong bối cảnh lạm phát có xu hướng tăng thấp, thanh khoản toàn bộ hệ thống ngân hàng khá tốt và việc thủ tướng yêu cầu NHNN phần đầu đưa tăng trưởng tín dụng trong cả năm 2017 đạt trên 18%, NHNN đã ban hành 2 quyết định quan trọng về điều chỉnh giảm lãi suất điều hành và trần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên. Cụ thể NHNN giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6,5% xuống 6,25%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 4,5% xuống 4,25%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 7,5% xuống 7,25%/năm. Đây là đợt điều chỉnh đầu tiên của NHNN sau hơn bốn năm giữ nguyên lãi suất điều hành từ năm 2014.

Đối với một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Thủy điện như Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex, chi phí lãi vay luôn là mối quan tâm lớn, do tỷ lệ vay nợ thường khá cao. Tính đến thời điểm 31/12/2017, vay và nợ thuê tài chính của Công ty (số liệu hợp nhất gồm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn) là 723,1 tỷ đồng tương đương với 47,25% tổng nguồn vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ gây ảnh hưởng lớn đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã thực hiện các hoạt động quản trị tài chính và phòng chống rủi ro nhằm chủ động trước diễn biến lãi suất trên thị trường.

1.4. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2018F



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nói lòng chính sách tài khóa để giải quyết với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Chỉ số lạm phát ổn định sẽ đảm bảo thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà Nước cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bền vững và ổn định. Theo định hướng của Quốc hội cho các năm tiếp theo, chỉ số lạm phát của Việt Nam vẫn duy trì ở mức ổn định từ 4 – 5%. Theo đó, lạm phát năm 2017 là chỉ ở mức 3,5% và dự báo chỉ tiêu này sẽ ở mức dưới 4% cho năm 2018.

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex hiện đang là Tổng thầu xây lắp của công trình Thủy điện Xuân Minh. Vì vậy, tỷ lệ lạm phát có thể ảnh hưởng đến giá thành các nguyên nhiên liệu đầu vào, từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của công ty.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và các yếu tố ảnh hưởng đến lạm phát.

2. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro mang tính hệ thống và có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý của Chính phủ đều có những tác động nhất định hoạt động của các doanh nghiệp.

Ngành điện tại Việt Nam là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư, do đó nhiều khả năng những thay đổi của pháp luật chuyên ngành sẽ ảnh hưởng theo hướng tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế, và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro về điều kiện tự nhiên

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Thủy điện có tính đặc thù, phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên và nguồn năng lượng nước. Do đó,

đây chính là nhân tố rủi ro lớn nhất đối với hoạt động và hiệu quả của các nhà máy Thủy điện thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex.

Trong trường hợp xảy ra hạn hán kéo dài, lượng mưa thấp thì lượng nước tích trong hồ chứa cũng sẽ thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện sản xuất và doanh thu của Công ty. Ngược lại, khi xảy ra các hiện tượng thiên tai khác như lũ quét, mưa lớn kéo dài sẽ gây thiệt hại về đường xá và các công trình xây dựng của Công ty, gây ra sự cố trong việc sản xuất điện và tăng chi phí sửa chữa.

Hiện tượng Elnino kéo dài từ năm 2015 đến năm 2016 lan mạnh và xảy ra trên diện rộng từ khu vực Bắc Trung Bộ trở vào miền Trung Tây Nguyên và khu vực Nam Bộ đã gây ra hiện tượng khô hạn và ảnh hưởng đến công tác phát điện của các nhà máy thủy điện trong khu vực. Đến năm 2017, tình hình thời tiết và thủy văn được cải thiện rõ rệt và có nhiều thuận lợi hơn so với năm 2016. Lượng nước về nhiều tại hồ chứa Cửa Đạt đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà máy Thủy điện, đặc biệt là Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt, tích được lượng nước tối đa và hoạt động hết công suất thiết kế. Nhờ vậy mà sản lượng điện sản xuất được trong năm 2017 tăng vọt, đạt 441,86 kWh, vượt mức kế hoạch đã đề ra. Đối với rủi ro này, VCP luôn chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt để giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với công trình, máy móc và hệ thống đập. Bên cạnh đó, công tác vận hành hoặc phát hiện kịp thời sự cố cũng được Ban lãnh đạo công ty quản lý rất sát sao, nhờ vậy các nhà máy thủy điện do Công ty quản lý luôn trong tình trạng hoạt động liên tục và tối ưu hóa các nguồn lực hiện có của Công ty.

3.2. *Rủi ro về nguồn năng lượng thay thế*

Hiện nay tại Việt Nam, việc sản xuất điện ở các nhà máy chủ yếu vẫn sử dụng công nghệ nhiệt điện và thủy điện. Tuy nhiên cần lưu ý rằng việc sử dụng những công nghệ sản xuất này lại gây ra những ảnh hưởng rất lớn đến môi trường và đang dần trở nên lạc hậu. Theo đó, xu hướng chung của thế giới ngày nay là sử dụng các nguồn năng lượng sạch có khả năng tái tạo để thay thế như năng lượng mặt trời, năng lượng gió... trong hoạt động sản xuất điện.

Để chuẩn bị và bắt kịp những công nghệ tiên tiến của thế giới trong lĩnh vực sản xuất điện năng sử dụng nguồn năng lượng sạch, Ban lãnh đạo của VCP đã nhanh chóng thành lập đoàn khảo sát và nghiên cứu tính khả thi trong việc áp dụng công nghệ này tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá của VCP, trong tương lai gần, Việt Nam chưa thể ứng dụng những công nghệ mới này do giá thành sản xuất còn cao và các yếu tố khác chưa thuận lợi. Do đó, rủi ro về nguồn năng lượng thay thế hiện nay chưa đe dọa nhiều đến sự tồn tại của các nhà máy Thủy điện.

3.3. *Rủi ro việc độc quyền phân phối điện*

Trước đây, vấn đề đầu ra cho các doanh nghiệp sản xuất điện trong ngành (thủy điện, nhiệt điện) chủ yếu vẫn phụ thuộc vào việc ký kết hợp đồng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Theo đó, giá bán điện sẽ được EVN và doanh nghiệp đàm phán, tính toán dựa trên giá thực tế của thị trường (dưới sự điều tiết của Bộ Công thương và

EVN). Do vậy, trong trường hợp giá cả trên thị trường diễn biến không thuận lợi hay những quyết định thay đổi khung giá của EVN đều sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đến nay, ngành điện đang trong giai đoạn tái cơ cấu, loại bỏ dần sự độc quyền của EVN trong khâu phát điện và khuyến khích xây dựng thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam. Công tác vận hành thị trường phát điện cạnh tranh sẽ góp phần tăng tính minh bạch, công bằng trong việc huy động các nguồn điện thông qua bản chào giá từ các nhà máy; đồng thời thúc đẩy các nhà máy điện nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, giảm chi phí. Việc đưa thị trường bán buôn điện cạnh tranh vào hoạt động sẽ giúp các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex nói riêng nắm được quyền chủ động trong việc quyết định giá bán điện trên thị trường.

4. Rủi ro của đợt chào bán, dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu

Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex, đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư, số lượng nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần so với tổng số cổ phần dự kiến phát hành... Vì vậy, có thể xảy ra rủi ro không bán hết số cổ phiếu dự định chào bán.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex đã đưa ra phương án chào bán cổ phiếu nhận được sự đồng thuận cao của các cổ đông Công ty. Theo đó, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các dự án sau: (i) Tất toán khoản vay đã dùng để bổ sung vốn góp còn thiếu vào Dự án Thủy điện Xuân Minh; (ii) Dự án Thủy điện Xuân Khao; (iii) Bổ sung vốn lưu động. Với mục đích sử dụng vốn rõ ràng, tiềm năng phát triển tốt từ các dự án trong tương lai, hơn nữa số cổ phiếu không bán hết (nếu có) được HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ giúp cho Công ty đảm bảo phân phối hết số cổ phần được chào bán. Trong trường hợp cổ phần đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay ngân hàng, vay từ cá nhân, tổ chức khác....

4.2. Rủi ro của Dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu (theo giá chào bán) là 119.937.097.396 đồng sẽ được Công ty dùng cho các mục đích: (i) Tất toán khoản vay đã dùng để bổ sung vốn góp còn thiếu vào Dự án Thủy điện Xuân Minh; (ii) Dự án Thủy điện Xuân Khao; (iii) Bổ sung vốn lưu động.

Các dự án sử dụng tiền từ đợt chào bán nêu trên có hoạt động hiệu quả hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, tuy nhiên Công ty tin tưởng rằng việc triển khai thực hiện các dự án này sẽ đem lại nhiều lợi ích và dòng tiền ổn định cho Công ty trong tương lai. Bên cạnh đó, để hạn chế rủi ro có thể phát sinh, Công ty đã thành lập các Ban quản lý

riêng cho từng dự án. Các ban này được chuyên môn hóa sâu, có bộ máy đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm, luôn chú trọng, sâu sát tiến độ thực hiện để kiểm soát trước những yếu tố rủi ro và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng EPS, (ii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần, (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết và (iv) rủi ro pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán.

(i) Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

- $EPS_{\text{pha loãng}}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công
- E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông
- Q_{bq} : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Giả định ngày hoàn tất đợt phát hành của Công ty là 31/08/2018:

$$\frac{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (năm 2018)}}{45.599.995 * 8 + 56.999.993 * 4} = \frac{12}{49.399.994} = \frac{45.599.995}{49.399.994} \text{ cổ phiếu}$$

Giả định tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2018 là 145.245.685.546 đồng, khi đó:

$$\frac{\text{EPS năm 2018 trước phát hành là}}{145.245.685.546}{45.599.995} = \frac{3.185}{\text{đồng/cổ phiếu}}$$

$$\frac{\text{EPS năm 2018 sau phát hành là}}{145.245.685.546}{49.399.994} = \frac{2.940}{\text{đồng/cổ phiếu}}$$

Với những giả định trên, có thể thấy EPS năm 2018 của Công ty giảm 8,3% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

(ii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Giá sử: tại thời điểm 31/12/2017, (nguồn vốn chủ sở hữu – lợi ích cổ đông không kiểm soát) tại BCTC hợp nhất là 626.854.433.253 đồng; Tại thời điểm 31/12/2018 (nguồn vốn chủ sở hữu – lợi ích cổ đông không kiểm soát) dự kiến là 772.100.118.799 đồng. Công ty dự kiến phát hành 11.399.998 cổ phiếu:

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Nguồn vốn chủ sở hữu – lợi ích cổ đông không kiểm soát (đồng)	626.854.433.253	772.100.118.799
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	45.599.995	56.999.993
Giá trị sổ sách (đồng)	13.747	13.546

Với việc chào bán cổ phiếu, Giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) của Công ty trong năm 2018 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

(iii) Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu). Đồng nghĩa với việc tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết vẫn không thay đổi khi các cổ đông thực hiện đầy đủ quyền mua theo đúng tỷ lệ. Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời nhưng những rủi ro này sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex.

(iv) Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} * KLCP \text{ đang lưu hành} + PR * KLCP \text{ chào bán thêm})}{(KLCP \text{ đang lưu hành} + KLCP \text{ chào bán thêm})}$$

Trong đó:

- Ptc : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt tăng vốn điều lệ
- PRt-1: Giá cổ phiếu phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền
- PR: Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- KLCP đang lưu hành: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành
- KLCP chào bán thêm: Khối lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Giá sử giá cổ phiếu VCP phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền là 30.000 đồng/cổ phiếu. Công ty dự kiến chào bán 9.119.999 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu:

$$P_{tc} = \frac{(30.000 * 45.599.995 + 10.000 * 9.119.999)}{54.719.994} = 26.600 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Với việc chào bán cổ phiếu, giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với số lượng cổ phiếu và giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt tăng vốn.

6. **Rủi ro quản trị công ty**

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi văn bản luật) gây tác động trực tiếp tới công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex, để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này, Công ty luôn chuẩn bị các kế hoạch rà soát chính sách, quy trình nội bộ... để đảm bảo mọi quyết định, hoạt động của các cấp quản lý luôn chính xác, đạt được mục tiêu chung của Công ty. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty còn hợp tác với đơn vị tư vấn có uy tín để có được sự hỗ trợ tốt nhất trong việc cập nhật đầy đủ sự thay đổi của các văn bản luật, giúp Ban lãnh đạo đưa ra quyết định chính xác, đảm bảo lợi ích của Công ty.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác có thể kể đến như thiên tai, cháy nổ, bệnh dịch, chiến tranh... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó lường trước được. Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty. Bên cạnh đó còn có rủi ro trong quá trình vận hành nhà máy Thủy điện, các sự cố kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị cũng có thể làm đình trệ hoạt động sản xuất của Công ty. Do đó, những rủi ro này dù ít hay

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex

Ông: **Vương Hoàng Minh**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: **Phạm Bảo Long**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: **Nguyễn Thị Kim Loan**

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Ông: **Nguyễn Văn Bình**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Bà: **Vũ Nam Hương** Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Theo Quyết định ủy quyền số 255/2018/VNDIRECT ngày 8 tháng 5 năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do với Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/VCP	: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Điều lệ	: Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
ĐHĐCĐ	: Đại hội Đồng cổ đông
BKS	: Ban Kiểm soát
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
TGD	: Tổng Giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CNĐKKD	: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CP	: Cổ phiếu
CTCP	: Công ty cổ phần
TTCK	: Thị trường Chứng khoán
UBCKNN	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
BCTC	: Báo cáo tài chính
Thuế GTGT	: Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINA CONEX

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Tên giao dịch quốc tế:	Vinaconex Power Development and Construction Investment Joint Stock Company
Tên viết tắt:	VINACONEX P&C.,JSC
Địa chỉ:	Tầng 19 - Toà nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại:	(024) 6269 9988
Fax:	(024) 6269 9977
Website:	www.vinaconexpc.com.vn
Giấy CNĐKKD:	Số 2800799804 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2004 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần 6 ngày 29 tháng 07 năm 2016
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Phạm Bảo Long – Tổng Giám đốc
Tài khoản giao dịch:	1001158468 tại Ngân hàng TMCP SHB - Chi nhánh Thăng Long
Vốn điều lệ đăng ký:	455.999.950.000 (<i>Bốn trăm năm mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn</i>) đồng
Vốn điều lệ thực góp:	455.999.950.000 (<i>Bốn trăm năm mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn</i>) đồng
Năm trở thành công ty đại chúng:	31/12/2009
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng)

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 18/05/2004 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 6 ngày 29 tháng 07 năm 2016. Ngày 12/07/2010, Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt đã chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex. Với số vốn điều lệ của Công ty tại ngày thành lập là 240.000.000.000

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

đồng, trải qua 2 lần tăng vốn, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex hiện nay đã có vốn điều lệ lên đến 455.999.950.000 đồng.

Công ty có 23,5 ha đất tại địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để xây dựng công trình là dự án Thủy điện Cửa Đạt; 4.500 m² đất xây dựng khu nhà quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện và 03 ha đất xây dựng nhà ở CBCNV tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa. Ngoài ra Công ty còn có một văn phòng cao cấp (hạng A) với diện tích 623 m² tại tầng 19, Tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở giao dịch. Công ty có 2 công ty con (nắm giữ 51% vốn điều lệ) là Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng và Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Ngày 25/11/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 số 181/2010/GCNCP-VSD-2 với số lượng đăng ký là 45.599.995 cổ phiếu.

Ngày 16/12/2016, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex chính thức được giao dịch tại Hệ thống giao dịch UPCoM.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của VCP***Đơn vị: Triệu đồng*

Lần	Thời gian hoàn thành đợt chào bán	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau chào bán	Hình thức chào bán	Cơ sở pháp lý
	Vốn điều lệ ban đầu		240.000		Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 18 tháng 05 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.
1	2007	140.000	380.000	Tăng vốn điều lệ bằng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 2 ngày 02 tháng 08 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 số 04/NQ-CĐ/ĐHĐCĐ ngày 13/06/2007
2	2015	75.999,95	455.999,95	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/07/2015. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 157/2015/CV-TCKH ngày

BẢN CÁO BẠCH

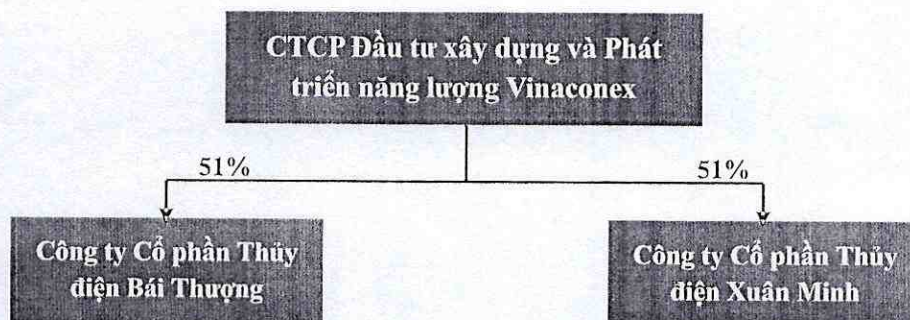
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

					<p>09/10/2015.</p> <ul style="list-style-type: none">- Công văn chấp thuận số 5008/UBCK-QLPH về tài liệu báo cáo chào bán cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ngày 12/08/2015.- Công văn chấp thuận số 6452/UBCK-QLPH về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ngày 13/10/2015.- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 29 tháng 07 năm 2016 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
--	--	--	--	--	--

(Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex hiện có hai công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng và Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh, cụ thể như sau:

❖ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

- Địa chỉ : Tầng 2, Nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại : (03) 7355 5099
- Fax : (03) 7355 5069
- Mã số thuế : 2801952893
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng các dự án Thủy điện; Sản xuất kinh doanh điện năng.

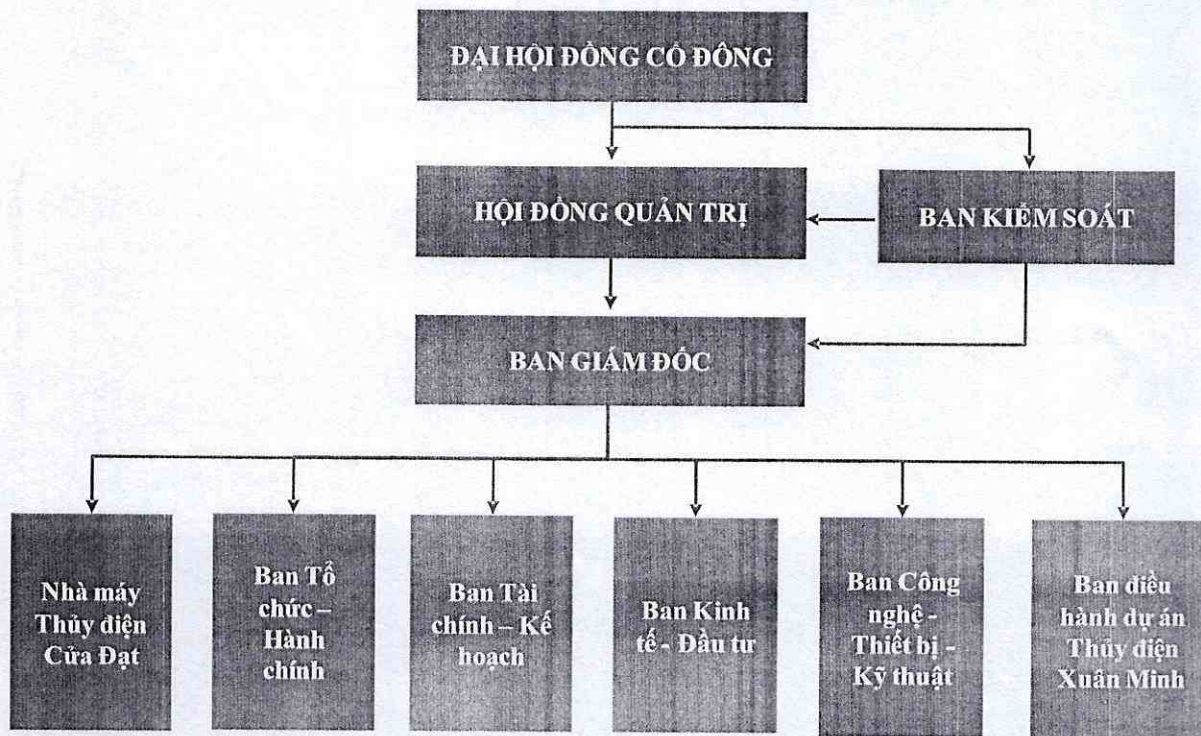
BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

- Tỷ lệ nắm giữ : 51%/Vốn điều lệ
- ❖ Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
 - Địa chỉ : Nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.
 - Điện thoại : (03) 7355 5099
 - Fax : (03) 7355 5069
 - Mã số thuế : 2802200078
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng các dự án Thủy điện; Sản xuất kinh doanh điện năng.
 - Tỷ lệ nắm giữ : 51%/Vốn điều lệ

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

3.2. Hội đồng quản trị

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

HĐQT gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. Danh sách các thành viên HĐQT bao gồm:

Vương Hoàng Minh	Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên HĐQT
Thân Thế Hà	Thành viên HĐQT
Lê Văn An	Thành viên HĐQT
Vũ Đức Quang	Thành viên HĐQT
Phạm Huy Hùng	Thành viên HĐQT
Phạm Bảo Long	Thành viên HĐQT

3.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng ban
Vũ Văn Mạnh	Thành viên
Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên
Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty là người trực tiếp quản lý và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phạm Bảo Long	Tổng Giám đốc
Ngô Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc

3.5. Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt

Ngày 15/05/2010, tổ máy số 1 - Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt đã chính thức phát điện và hòa lưới điện Quốc gia. Sau 72 giờ chạy thử đưa điện lên lưới 110 KV Ba Chè -

Cửa Đạt, tổ máy số 1 đã được Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam chốt công tơ bán điện và phát điện thương mại.

Tiếp đó, vào ngày 26/05/2010, tổ máy số 2 của Nhà máy cũng đã chính thức được phát điện và hòa lưới sớm hơn so với dự kiến 02 tháng.

Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt là dự án thành phần của Dự án Hồ chứa nước Cửa Đạt. Hồ chứa nước Cửa Đạt nằm ở vùng sông Chu (địa phận xã Xuân Mỹ), cách đập Bái Thượng khoảng 17 km về phía thượng lưu. Hồ có dung tích gần 1,5 tỷ m³, kết hợp với Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt với 2 tổ máy phát điện thương mại có tổng với công suất 97 MW, bổ sung nguồn cung cho lưới điện quốc gia trung bình khoảng 430 triệu KWh mỗi năm.

3.6. Ban Tổ chức - Hành chính

Là ban chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về các mặt công tác: Tổ chức cán bộ; Hành chính quản trị và Tổng hợp văn phòng.

❖ Trong công tác Tổ chức

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng mô hình tổ chức quản lý khoa học và hiệu quả;
- Chịu trách nhiệm chính trong việc nghiên cứu, xây dựng soạn thảo các Quy trình, Quy chế, Quy định có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong công tác tuyển dụng, đào tạo và bố trí sử dụng người lao động theo yêu cầu công việc;
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, kế hoạch đào tạo theo định biên nhân sự của toàn Công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật đối với người lao động; Giải quyết các công việc có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Công ty;
- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế của các phòng ban và của CBCNV trong Công ty, kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc Công ty áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao kỷ luật và trách nhiệm của người lao động;
- Có nhiệm vụ thực hiện và theo dõi việc thực hiện chế độ bảo mật theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

❖ Trong công tác Hành chính

- Làm các công việc về Hành chính như: Lễ tân; Bảo vệ; Lái xe; Tổng đài điện thoại, Văn thư; In ấn tài liệu; Công tác tạp vụ văn phòng; Mua sắm phương tiện và công cụ dụng cụ làm việc...;
- Theo dõi và quản lý trang thiết bị văn phòng của toàn Công ty; Xây dựng thực hiện kế hoạch bảo quản, bảo trì, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị, phương tiện vận tải, xe máy và các trang thiết bị khác;
- Lập dự trù mua sắm trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và thực hiện việc mua sắm các trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm theo dự trù đã được duyệt;

Lập sổ theo dõi trang thiết bị văn phòng theo quy định đồng thời thực hiện việc cấp phát trang thiết bị và công cụ dụng cụ làm việc cho các phòng ban và CBCNV trong Công ty theo chế độ tiêu chuẩn quy định;

- Lập kế hoạch trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt mua sắm cung cấp văn phòng phẩm, đồng phục, trang phục bảo hộ lao động cho CBCNV Công ty theo quy định;
- Quản lý và điều động phương tiện vận chuyển, di lại phục vụ yêu cầu công tác theo quy định.

❖ **Trong công tác tổng hợp**

- Tư vấn soạn thảo các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng dân sự, các văn bản có tính chất pháp lý khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giúp Ban Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra, xem xét tính pháp lý của các loại Hợp đồng, các quyết định, tài liệu văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của các tổ chức cá nhân bên ngoài và của tập thể người lao động trong Công ty;
- Làm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc giải quyết các tranh chấp bất đồng phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện công tác Văn phòng của Công ty.

3.7. Ban Tài chính – Kế hoạch

Ban Tài chính - Kế hoạch là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực tài chính, kế toán, lập, báo cáo về kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác quan hệ cổ đông.

❖ **Công tác tài chính**

- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty về đánh giá hoạt động tài chính của Công ty, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty;
- Quản lý hoạt động tài chính trong toàn Công ty;
- Lập kế hoạch tài chính theo tháng, quý, năm đồng thời định kỳ báo cáo hoặc báo cáo theo yêu cầu của Giám đốc về tình hình tài chính của Công ty;
- Theo dõi việc thực hiện kế hoạch tài chính đã được duyệt. Báo cáo lãnh đạo Công ty tình hình sử dụng vốn và đề xuất biện pháp điều chỉnh hợp lý;
- Theo dõi nguồn vốn của Công ty, quyết toán các công trình để xác lập nguồn vốn;
- Phân tích, đánh giá tài chính của các dự án, công trình trước khi trình lãnh đạo Công ty quyết định;
- Cung cấp đủ, kịp thời nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quan hệ với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng...trong hoạt động vay vốn trung hạn, dài hạn, ngắn hạn;
- Lập và đánh giá báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

ty; Lập và báo cáo nguồn vốn huy động cho các hoạt động đầu tư ngắn hạn cũng như dài hạn;

- Phối hợp với các Phòng ban liên quan trong công tác quyết toán các Hợp đồng kinh tế.

❖ Công tác kế toán

- Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của tất cả các loại chứng từ, hoàn chỉnh các thủ tục kế toán trước khi trình Giám đốc phê duyệt;
- Phân tích các thông tin kế toán theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty;
- Tiến hành các thủ tục, thanh quyết toán các loại thuế với cơ quan thuế. Lập báo cáo thuế nộp cơ quan thuế;
- Theo dõi, lập kế hoạch và thu hồi công nợ của khách hàng đầy đủ, nhanh chóng bảo đảm hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty;
- Lập và nộp các báo cáo tài chính đúng và kịp thời cho các cơ quan thẩm quyền theo đúng chế độ quy định của Nhà nước;
- Chấp hành quyết định của Ban kiểm soát về việc kiểm tra hoạt động kế toán tài chính;
- Áp dụng khoa học quản lý tiên tiến vào công tác kế toán, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ kế toán.

❖ Công tác Kế hoạch

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Công ty (bao gồm cả kế hoạch vốn và chi phí) định kỳ 03 tháng, 06 tháng và cả năm;
- Chủ trì xây dựng kế hoạch SXKD dài hạn của Công ty;
- Thực hiện báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ cho Giám đốc Công ty và theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;
- Thường xuyên cập nhật thông tin để tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

❖ Công tác Quan hệ cổ đông

- Tư vấn và tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về biện pháp, hình thức và các điều kiện cần thiết để cổ phiếu của Công ty đạt hiệu quả;
- Thực hiện thủ tục chuyển nhượng cổ phần của Công ty cho các cổ đông bao gồm: Tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng, xác nhận giao dịch chuyển nhượng, cấp sổ chứng nhận cổ đông;
- Quản lý hồ sơ cổ đông của Công ty;
- Là đầu mối trong công tác quan hệ cổ đông của Công ty;
- Xử lý các vấn đề chung liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán với Ủy Ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Trung tâm lưu ký chứng khoán (TTLKCK),

các Công ty chứng khoán và các tổ chức liên quan khác;

- Tiếp nhận thông tin và trả lời các nhà đầu tư về tình hình hoạt động của Công ty theo sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc Công ty về công bố thông tin; Thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp theo yêu cầu của UBCKNN và TTLKCK; Sở giao dịch Chứng khoán;
- Thực hiện các báo cáo định kỳ theo yêu cầu của UBCKNN, TTLKCK và các tổ chức có liên quan.

3.8. Ban Kinh tế - Đầu tư

Ban Kinh tế - Đầu tư là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực kinh tế, đầu tư các dự án và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Trong lĩnh vực Kinh tế

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Công tác Hợp đồng

- Đàm phán, thương thảo các hợp đồng kinh tế;
- Lập, trình duyệt và trình ký các Hợp đồng kinh tế theo đúng quy định;
- Theo dõi việc thực hiện các Hợp đồng kinh tế.

❖ Công tác Dự toán

- Cập nhật và áp dụng các chế độ chính sách của Nhà nước, trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt Dự toán;
- Quản lý việc thực hiện các định mức, đơn giá, đề xuất lập các định mức đơn giá mới bổ sung trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Các hoạt động kinh tế khác

- Xây dựng giá bán điện, thoả thuận giá bán điện với EVN;
- Là đầu mối làm việc với EVN/NPT trong các hoạt động mua bán điện và tham gia thị trường điện cạnh tranh;
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: Phối hợp đánh giá các dự án đầu tư để đề xuất.

❖ Trong lĩnh vực đầu tư

- Chủ động nghiên cứu hoặc phối hợp với các Phòng, Ban khác, tổ chức nghiên cứu đánh giá các cơ hội đầu tư trong các ngành nghề mà Công ty được phép kinh doanh;
- Trên cơ sở chấp thuận chủ trương đầu tư của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty, tổ chức lập và trình duyệt Dự án đầu tư theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Tổ chức Thẩm tra, Thẩm định Dự án đầu tư theo phân cấp;
- Tham gia tổ chức triển khai Dự án đầu tư từ việc lập Kế hoạch đấu thầu, tổ chức đấu thầu đến việc ký kết Hợp đồng, triển khai xây dựng;
- Thực hiện thanh lý các Hợp đồng sau khi đã thực hiện xong theo đúng thời gian quy

định;

- Kết hợp với các Phòng, Ban của Công ty tham gia quyết toán vốn đầu tư dự án.

3.9. Ban Công nghệ - Thiết bị - Kỹ thuật

Ban Công nghệ - Thiết bị - Kỹ thuật là phòng chuyên môn nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về các lĩnh vực:

- Tham gia giám sát, kiểm tra tình trạng vận hành, bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các thiết bị, các hạng mục công trình của các Nhà máy thủy điện hoặc các dự án trực thuộc Công ty đầu tư;
- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về lĩnh vực quản lý kỹ thuật; quản lý chất lượng, quản lý tiến độ của các dự án do Công ty đầu tư;
- Tham gia mua sắm thiết bị, tìm kiếm nguồn hàng thiết bị phục vụ cho việc sửa chữa, thay thế, nâng cấp các thiết bị tại các Nhà máy thủy điện và các dự án của Công ty;
- Là đầu mối liên hệ với các đơn vị ngoài Công ty trong việc quản lý kỹ thuật thiết bị, vận hành các nhà máy thủy điện, triển khai các tiêu chuẩn, quy định... mới của ngành điện;
- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý An toàn vệ sinh lao động, công tác phòng chống lụt bão hàng năm tại các dự án thuộc Công ty quản lý;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý vật tư, kho bãi, xe cơ giới của Công ty;
- Tham gia trong công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá trong điều hành, quản lý và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kết hợp với các nhà máy thủy điện, các bộ phận chuyên môn khác của Công ty thẩm định kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ như tiểu tu, trung tu, đại tu dây chuyền thiết bị công nghệ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của các hạng mục công trình do Công ty quản lý, lập khối lượng, biện pháp sửa chữa, báo cáo Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và triển khai giám sát công tác sửa chữa khắc phục hư hỏng kịp thời.

3.10. Ban quản lý điều hành Dự án Thủy điện Xuân Minh

- Xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch công việc hàng tuần, tháng, quý và năm về quản lý điều hành Dự án đầu tư theo tiến độ đầu tư xây dựng, trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện;
- Tham gia cùng Chủ đầu tư trong việc thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư (đối với phần việc thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư); tham gia việc chuẩn bị mặt bằng, lán trại xây dựng và các công việc khác phục vụ cho hoạt động xây dựng công trình;
- Tổ chức thực hiện và quản lý các hợp đồng do Công ty (Tổng thầu) ký kết với các đơn vị thi công xây lắp, nhà thầu tư vấn và các tổ chức khác theo đúng nội dung, phạm vi của hợp đồng Tư vấn quản lý dự án và quy định của Pháp luật;

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

- Quản lý toàn bộ quá trình thi công xây lắp về chất lượng, khối lượng, tiến độ, kiểm soát về chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật trong việc quản lý điều hành quá trình thực hiện dự án cho đến khi kết thúc dự án;
- Tổ chức điều hành, đôn đốc các nhà thầu thi công xây lắp công trình theo tiến độ đã được phê duyệt. Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng khác có liên quan của Công ty để thực hiện đúng các chế độ, chính sách, định mức, đơn giá hiện hành của Nhà nước phục vụ cho việc quản lý và điều hành Dự án có hiệu quả;
- Chủ trì và phối hợp với các phòng ban khác tổ chức nghiệm thu phần việc, nghiệm thu giai đoạn, hạng mục và toàn bộ công trình theo quy định về quản lý chất lượng công trình; nhận bàn giao đối với từng hạng mục công trình và toàn bộ công trình, tổ chức đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Chủ đầu tư và của pháp luật;
- Quản lý toàn bộ quá trình thi công xây lắp về chất lượng, khối lượng, tiến độ, kiểm soát về chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật trong việc quản lý điều hành quá trình thực hiện dự án cho đến khi kết thúc dự án;
- Quản lý về tổ chức nhân sự, tài sản, công cụ dụng cụ của Ban theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Công ty.

4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 01/03/2018

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 01/03/2018

STT	Tên cổ đông	CMND/ĐKKD	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Số 0100105616 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/10/2015	13.309.800	29,19%
2	Tổng công ty Sông Đà	Số 0100105870 do Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07/05/2014	4.023.060	8,82%
3	Tổng công ty cơ điện xây dựng – CTCP	Số 0100102887 do Sở Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 09/05/2013	3.562.953	7,81%
4	Nguyễn Anh Tuấn	Số 011806862 cấp ngày 21/04/2012	5.181.400	11,36%
Tổng cộng			26.077.213	57,19%

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

(Nguồn: Danh sách cổ đông của VCP tại ngày 01/03/2018 do VSD cung cấp)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/03/2018

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/03/2018

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	768	45.597.995	455.979.950.000	99,996%
1	Tổ chức	6	22.630.897	226.308.970.000	49,629%
2	Cá nhân	762	22.967.098	229.670.980.000	50,366%
II	Cổ đông nước ngoài	2	2.000	20.000.000	0,004%
1	Tổ chức	0	0	0	0,000%
2	Cá nhân	2	2.000	20.000.000	0,004%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng		45.599.995	455.999.950.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của VCPchốt tại ngày 01/03/2018 do VSD cung cấp)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán

5.1. Công ty mẹ

Không có

5.2. Danh sách Công ty con

❖ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Địa chỉ : Tầng 2, Nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : (84-3) 7355 5099

Fax : (84-3) 7355 5069

Giấy chứng nhận : Số 2801952893 do Sở KH và ĐT Thanh Hóa cấp ngày ĐKKD 02/06/2013, thay đổi lần thứ nhất ngày 06/06/2016

Vốn điều lệ : 50 tỷ đồng

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Mã số thuế : 2801952893

Tỷ lệ nắm giữ của VCP : 51%/Vốn điều lệ

Hoạt động kinh doanh chính : Đầu tư xây dựng các dự án Thủy điện; Sản xuất kinh doanh điện năng

❖ Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Địa chỉ : Nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : (03) 7355 5099

Fax : (03) 7355 5069

Giấy chứng nhận ĐKKD : Số 2808800078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/10/2014

Vốn điều lệ : 150 tỷ đồng

Mã số thuế : 2802200078

Tỷ lệ nắm giữ của VCP : 51%/Vốn điều lệ

Hoạt động kinh doanh chính : Đầu tư xây dựng các dự án Thủy điện; Sản xuất kinh doanh điện năng

5.3. Danh sách công ty liên kết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex hoạt động trên các lĩnh vực chính là: Sản xuất và kinh doanh điện năng và các hoạt động khác như: hoạt động cung cấp dịch vụ và hoạt động xây dựng.

❖ Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng

Đây là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và đem về nguồn doanh thu chủ yếu cho CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex. Hiện công ty đang đầu tư và quản lý vận hành 3 nhà máy Thủy điện nằm trên Sông Chu thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong đó nhà máy Thủy điện Cửa Đạt; nhà máy Thủy điện Bái Thượng và nhà máy Thủy điện Xuân Minh, cụ thể như sau:

Bảng 4: Danh sách các nhà máy Thủy điện VCP đang quản lý

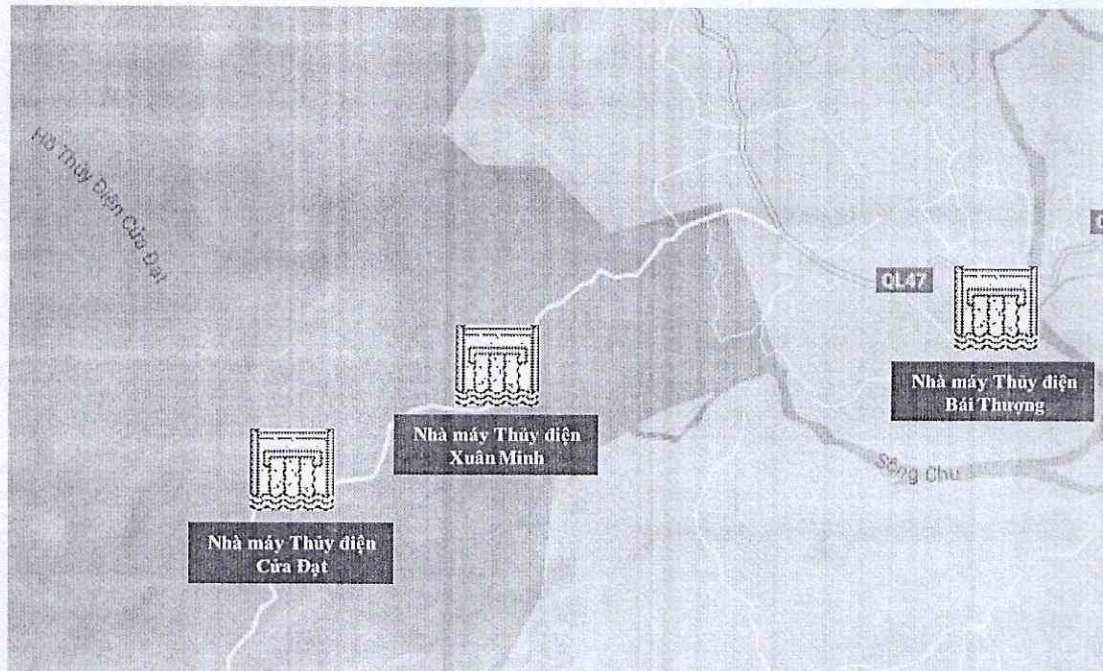
TT	Tên nhà máy	Đơn vị quản lý	Tỷ lệ sở hữu của VCP	Công suất (MW)	Thời gian bắt đầu đi vào vận hành
----	-------------	----------------	----------------------	----------------	-----------------------------------

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

1	Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt	Trực tiếp quản lý	100%	97	Năm 2010
2	Nhà máy Thủy điện Bái Thượng	CTCP Thủy điện Bái Thượng	51%	6	Năm 2016
3	Nhà máy Thủy điện Xuân Minh	CTCP Thủy điện Xuân Minh	51%	15	Đang thi công xây dựng

Hình 5: Vị trí của các Nhà máy Thủy điện



Các Nhà máy Thủy điện đã hoàn thành và đang đem lại doanh thu cho VCP

Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt

Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt (thuộc CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex) được xây dựng trên sông Chu (thuộc địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Nhà máy có công suất lắp máy là 97 MW, bao gồm 02 tổ máy với tổng mức đầu tư khoảng 1600 tỷ đồng, bổ sung nguồn cung cho lưới điện quốc gia trung bình khoảng 430 triệu KWh mỗi năm.

Ngày 15/05/2010, tổ máy số 1 - Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt đã chính thức phát điện và hòa lưới điện Quốc gia. Sau 72 giờ chạy thử đưa điện lên lưới 110 KV Ba Chè - Cửa Đạt, tổ máy số 1 đã được Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam chốt công tơ bán điện và phát điện thương mại.

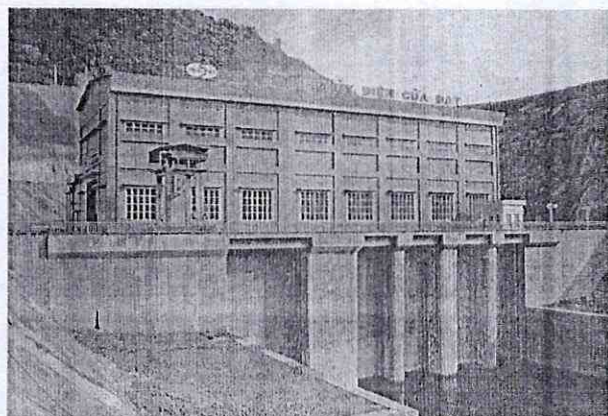
Tiếp đó, vào ngày 26/05/2010, tổ máy số 2 của Nhà máy cũng đã chính thức được phát điện và hòa lưới sớm hơn so với dự kiến 02 tháng.

Đây là nhà máy đem lại doanh thu lớn nhất trong các nhà máy thủy điện mà VCP đang quản lý, vận hành.

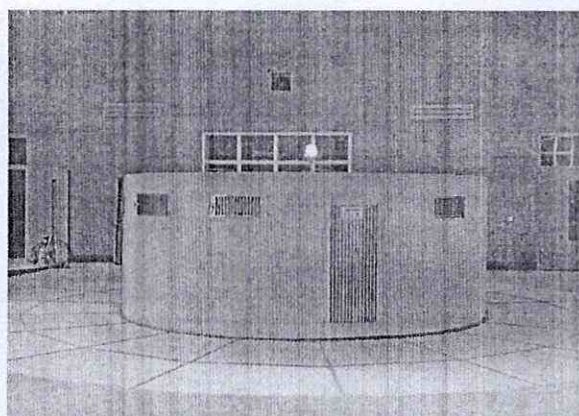
Một số hình ảnh Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt

BẢN CÁO BẠCH

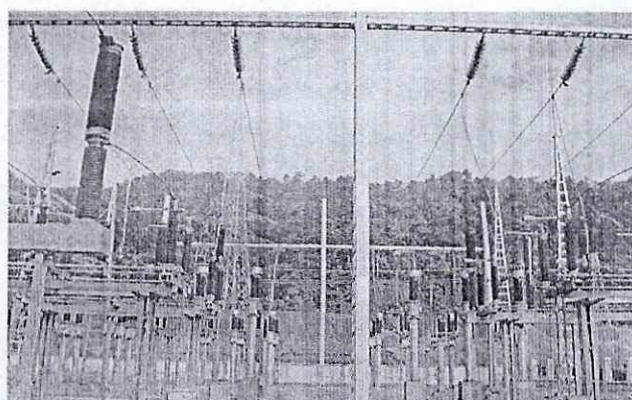
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX



Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt

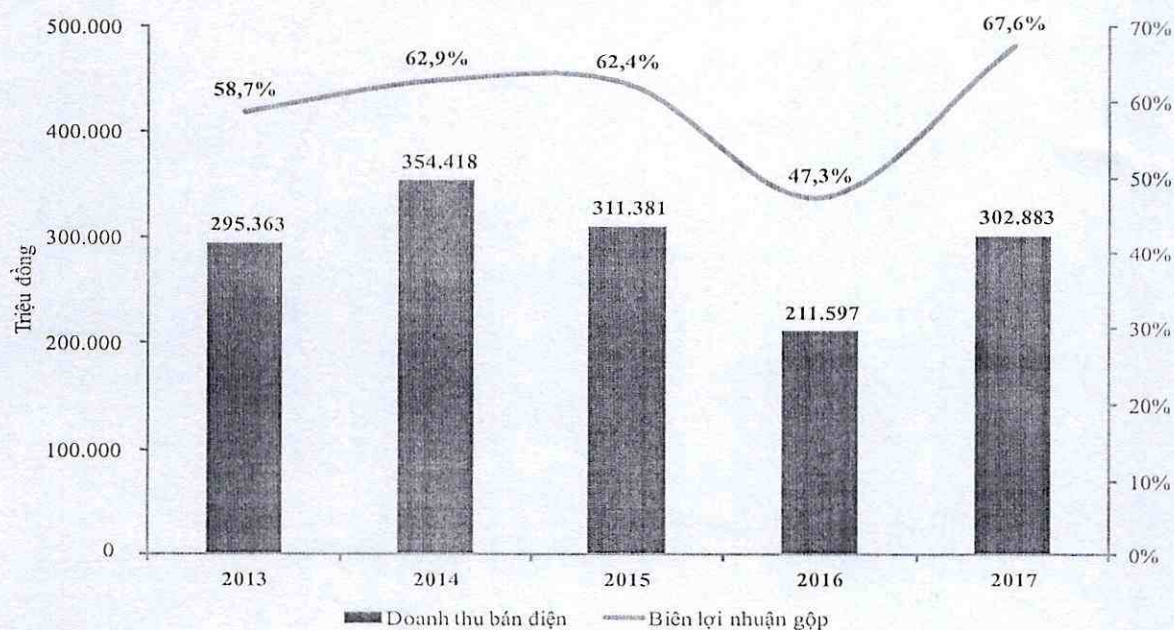


Tổ máy phát điện của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt



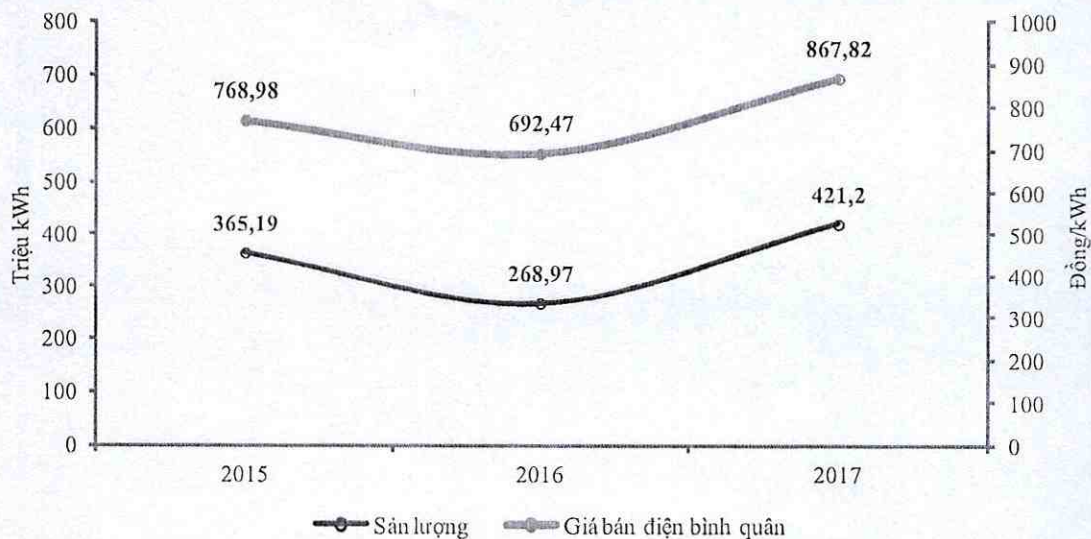
Trạm phân phối điện ngoài trời 110 kV

Hình 6: Doanh thu thuần và biên lợi nhuận gộp bán điện qua các năm của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt



(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm của Công ty)

Hình 7: Sản lượng và giá bán điện bình quân của nhà máy trong giai đoạn 2015 - 2017



(Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

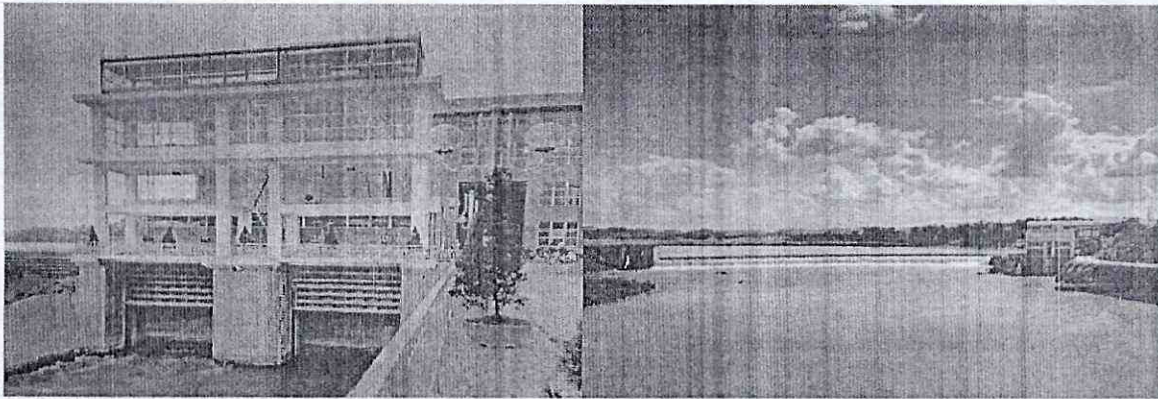
Việc quản lý vận hành nhà máy thủy điện Cửa Đạt đã và đang đem lại dòng tiền khá lớn và ổn định qua các năm cho VCP. Doanh thu thuần từ hoạt động bán điện thường dao động trong khoảng trên dưới 300 tỷ đồng/năm. Duy chỉ có năm 2016 do điều kiện thủy văn và thời tiết xấu đã ảnh hưởng lớn đến lưu lượng nước về hồ Cửa Đạt nên sản lượng điện sản xuất được trong năm bị sụt giảm mạnh, xuống còn 268,97 triệu Kwh. Điều này kéo theo doanh thu thuần bán điện cũng giảm xuống còn 211,6 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với năm 2015 là 311,4 tỷ đồng. Đến năm 2017, tình hình thời tiết tốt và thuận lợi đã giúp cho hoạt động sản xuất và phát điện được cải thiện đáng kể. Doanh thu và lợi nhuận gộp cũng nhờ vậy mà tăng mạnh so với năm 2016.

Nhà máy Thủy điện Bái Thượng

Nhà máy thủy điện Bái Thượng do Công ty Cổ phần thủy điện Bái Thượng (Vinaconex P&C nắm giữ 51% tổng vốn điều lệ của công ty cổ phần thủy điện Bái Thượng) làm chủ đầu tư. Nhà máy đã được hoàn thành và chính thức phát điện vào năm 2016. Một số thông tin cơ bản về Nhà máy như sau:

- Vị trí: Khu vực đập thủy lợi Bái Thượng, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Thông số của Nhà máy Thủy điện Bái Thượng
 - Công suất lắp máy: 6MW (2x3MW/tổ)
 - Tổng mức đầu tư phê duyệt: 162,511 tỷ đồng
 - Sản lượng điện trung bình năm: 24.956.000 Kwh
 - Giá bán điện bình quân: 997 đồng/Kwh

Một số hình ảnh Nhà máy Thủy điện Bái Thượng



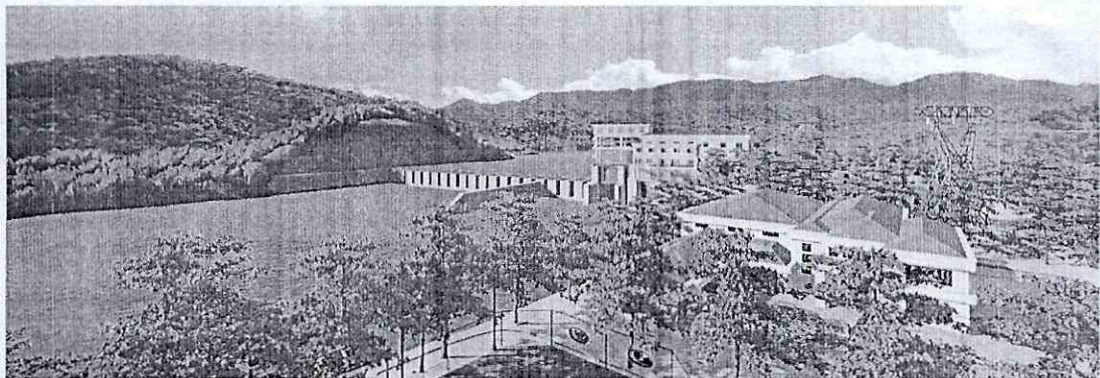
Nhà máy Thủy điện đang trong quá trình xây dựng

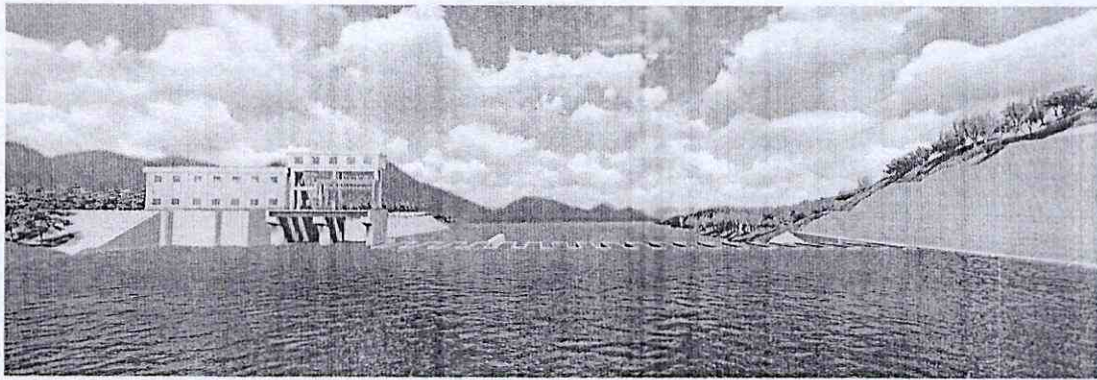
Nhà máy Thủy điện Xuân Minh

Nhà máy thủy điện Xuân Minh thuộc Công ty Cổ phần thủy điện Xuân Minh (Công ty con do Vinaconex P&C nắm giữ 51% tổng vốn điều lệ). Dự án Nhà máy Thủy điện Xuân Minh hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng và dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong tháng 6/2018. Một số thông tin cơ bản về nhà máy như sau:

- Vị trí: cách thủy điện Cửa Đạt ~ 7km về phía hạ lưu, trên địa bàn xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Dự án thủy điện Xuân Minh là dự án bậc thang trên của thủy điện Bái Thượng, khi đi vào vận hành sẽ gia tăng giá trị cho dự án thủy điện Bái Thượng thông qua việc đảm bảo nguồn nước để thủy điện Bái Thượng phát điện tối đa vào giờ cao điểm.
- Thông số của Nhà máy Thủy điện Xuân Minh
 - Công suất lắp máy: 15MW (2x7,5MW/tổ)
 - Tổng mức đầu tư phê duyệt: 509 tỷ đồng
 - Sản lượng điện trung bình năm: 66.100.000 Kwh
 - Giá bán điện bình quân: 1.139 đồng/Kwh

Hình ảnh thiết kế Nhà máy Thủy điện Xuân Minh





❖ Các hoạt động khác

Ngoài hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng, Công ty còn có doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác như: Hoạt động cung cấp dịch vụ, hoạt động xây dựng...

- Hoạt động cung cấp dịch vụ bao gồm: Cho thuê văn phòng làm việc; Tư vấn quản lý dự án công trình thủy điện Xuân Minh; Công tác đào tạo, quản lý vận hành nhà máy thủy điện Xuân Minh; Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Bái Thượng. Hoạt động này đang đem lại doanh thu khoảng 3-4 tỷ/năm cho VCP.
- Hoạt động xây dựng: Hiện Công ty là Tổng thầu xây lắp của công trình Thủy điện Xuân Minh. Tính đến ngày 31/12/2017, các hạng mục quan trọng của công trình như: Hạng mục bê tông cốt thép trần cửa van, hạng mục bê tông trần Piano bờ trái đã hoàn thành đến cao trình thiết kế. Hạng mục Nhà máy Thủy điện đã thi công xong phần thân và hệ thống khung cột dầm cầu trục, đủ điều kiện để lắp đặt cầu trục gian máy, các thiết bị cơ điện và thiết bị cơ khí thủy công.
- Ngoài ra, trong năm 2016, công ty có phát sinh doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản phân lô bán nền: Đây là dự án Khu nhà ở Cán bộ công nhân viên VINACONEX tại khu dân cư gần bệnh viện huyện Thường Xuân – thị trấn Thường Xuân: Đã hoàn thành công tác chuyển nhượng, thu tiền và chuyển quyền sử dụng đất cho đối tượng nhận chuyển nhượng trong năm 2016.

❖ Doanh thu thuần theo từng mảng hoạt động qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
		Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán điện	211.597	82,73%	302.883	70,80%	152.440	80,43%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.949	1,54%	4.430	1,04%	35.716	18,84%
3	Doanh thu kinh doanh bất động sản	13.898	5,43%	-	0,00%	-	0,00%

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

	phân lô bán nền						
4	Doanh thu hợp đồng xây dựng	26.336	10,30%	120.506	28,17%	1.384	0,73%
	Tổng cộng	255.780	100%	427.819	100%	189.540	100%

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
		Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán điện	214.176	93,78%	320.970	99,66%	158.583	99,86%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	210	0,09%	1.095	0,34%	225	0,14%
3	Doanh thu kinh doanh bất động sản phân lô bán nền	13.898	6,09%	-	0,00%	-	0,00%
4	Doanh thu hợp đồng xây dựng	107	0,05%	-	0,00%	-	0,00%
	Tổng cộng	228.391	100%	322.065	100%	158.808	100%

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Hiện nay, doanh thu chủ yếu của VCP có được là nhờ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng thông qua việc quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Cửa Đạt và nhà máy Thủy điện Bái Thượng. Hai nhà máy này đều được xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và nằm trên Sông Chu, do đó việc sản xuất điện năng phụ thuộc rất nhiều vào tình hình thời tiết và điều kiện tự nhiên của khu vực.

Xét về giá trị, doanh thu và lợi nhuận trong năm 2016 của Công ty tương đối thấp, chỉ đạt gần 214,2 tỷ đồng. Nguyên nhân là do trong năm 2016, do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên không thuận lợi, hiện tượng Elnino đã xảy ra trên diện rộng từ khu vực Bắc Trung Bộ trở vào Miền Trung Tây Nguyên và khu vực Nam Bộ và gây khô hạn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác phát điện và tích nước của hồ chứa nước Cửa Đạt. Điều này khiến lưu lượng nước về hồ thấp kỷ lục, dẫn đến sản lượng điện sản xuất được chỉ đạt 64,5% sản lượng theo thiết kế và đạt 71,7% theo kế hoạch năm 2016.

Trong năm 2017, tình hình thủy văn đã được cải thiện và có nhiều thuận lợi hơn so với năm 2016. Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt và Tổ thị trường điện đã phối hợp với các đơn

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

vị liên quan như Nhà máy Thủy điện Hòa Na, Công ty TNHH MTV Thủy nông sông Chu, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) để phát điện hợp lý và hiệu quả. Điều này đã giúp cho doanh thu và lợi nhuận năm 2017 được cải thiện đáng kể so với năm 2016. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã vận dụng linh hoạt để phát điện và tham gia thị trường nên trong tháng 09/2017, mặc dù là mùa mưa và thừa điện nhưng Công ty vẫn đạt được lợi nhuận chênh lệch tham gia thị trường phát điện cạnh tranh là 3,5 tỷ đồng. Tính cho cả năm 2017, doanh thu bán điện ghi nhận con số 302,9 tỷ đồng đối với BCTC riêng và 321,0 tỷ đồng đối với BCTC hợp nhất, gấp rưỡi so với năm 2016.

Ngoài ra, các hoạt động khác như: Hoạt động dịch vụ, hoạt động xây dựng và hoạt động kinh doanh bất động sản phân lô bán nền (phát sinh trong năm 2016) chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (chiếm khoảng 5%-10%/Doanh thu thuần). Đối với hoạt động xây dựng, Công ty hiện là Tổng thầu xây lắp của công trình Thủy điện Xuân Minh (công ty con), do vậy đây là giao dịch bán hàng nội bộ nên khi hợp nhất BCTC, khoản doanh thu này được loại trừ. Điều này dẫn đến doanh thu thuần trên BCTC riêng kiểm toán cao hơn doanh thu thuần trên BCTC hợp nhất.

Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trong quý I/2018 cũng ghi nhận kết quả tích cực, doanh thu chủ yếu vẫn đến từ doanh thu bán điện với giá trị 152,4 tỷ đồng tại BCTC riêng và 158,6 tỷ đồng tại BCTC hợp nhất. Con số này cao hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2017.

❖ Lợi nhuận gộp theo từng mảng hoạt động qua các năm

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ theo từng mảng hoạt động

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
		Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng/DTT (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng/DTT (%)	Doanh thu	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán điện	100.152	39,16%	204.629	47,83%	95.346	50,30%
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	369	0,14%	99	0,02%	495	0,26%
3	Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản phân lô bán nền	1.634	0,64%	-	0,00%	-	0,00%
4	Lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng	3.622	1,42%	5	1,17%	2.954	1,56%
	Tổng cộng	105.777	41,35%	209.746	49,03%	98.795	52,12%

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2017 BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất theo từng mảng hoạt động

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
		Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng/DT T (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng/DT T (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng/DT T (%)
1	Lợi nhuận gộp bán điện	102.524	44,89%	215.004	66,76%	98.355	61,93%
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	49	0,02%	(7)	0,00%	33	0,02%
3	Lợi nhuận gộp kinh doanh bất động sản phân lô bán nền	1.634	0,72%	-	0,00%	-	0,00%
4	Lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng	107	0,05%	-	0,00%	-	0,00%
	Tổng cộng	104.315	45,67%	214.997	66,76%	98.388	61,95%

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Do điều kiện sản xuất kinh doanh thuận lợi trong năm 2017 nên lợi nhuận gộp trên cả BCTC riêng và BCTC hợp nhất của Công ty trong năm 2017 đều cao gấp đôi so với năm 2016. Biên lợi nhuận gộp cũng được cải thiện đáng kể chủ yếu là do giá bán điện bình quân của năm 2017 cao hơn so với năm 2016.

❖ Cơ cấu Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 9: Cơ cấu Tổng doanh thu Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	255.780	99,39%	427.819	99,66%	189.540	99,99%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	378	0,15%	1.450	0,34%	13	0,01%
3	Thu nhập khác	1.195	0,46%	-	0,00%	-	0,00%
	Tổng	257.353	100%	429.269	100,00%	189.553	100%

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 10: Cơ cấu Tổng doanh thu Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý I/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	228.391	99,31%	322.065	99,62%	158.808	99,99%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	398	0,17%	457	0,14%	15	0,01%
3	Thu nhập khác	1.195	0,52%	783	0,24%	-	0,00%
	Tổng	229.984	100%	323.305	100%	158.823	100%

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

6.2. Nguyên vật liệu

Đối với ngành thủy điện, nguồn nguyên vật liệu đầu vào quan trọng nhất chính là nước. Sự ổn định của nguồn nguyên liệu này phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện thời tiết, lượng mưa trong khu vực và trữ lượng hồ chứa của nhà máy. Trong khi đó, các nhà máy thủy điện do VCP quản lý vận hành đều được xây dựng trên Sông Chu, thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa nên nguồn nước cung cấp cho việc hoạt động của các nhà máy đều chịu ảnh hưởng rất lớn từ điều kiện thời tiết và thủy văn của khu vực Sông Chu.

Sông Chu là phụ lưu cấp I lớn nhất của sông Mã. Bắt nguồn từ vùng núi cao trên đất CHDCND Lào chảy chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc - Đông Đông Nam. Với lượng mưa bình quân năm vùng thượng nguồn Sông Chu đạt 2.000 – 2.200 mm/năm, mùa mưa vùng sông Chu bắt đầu từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 11 hàng năm. Điều này có ảnh hưởng lớn đến doanh thu bán điện của Công ty, theo đó điểm rơi doanh thu và lợi nhuận thường ở 2 quý cuối năm.

6.3. Chi phí sản xuất

Bảng 11: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch (%)	Quý I/2018	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	150.003	58,65%	218.073	50,97%	45,38%	90.745	47,88%

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

2	Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
3	Chi phí QLDN	18.224	7,12%	28.323	6,62%	55,42%	12.207	6,44%
4	Chi phí tài chính	11.866	4,64%	38.975	9,11%	228,46%	9.158	4,83%
5	Chi phí khác	26	0,01%	48	0,01%	83,03%	-	0,00%
	Tổng cộng	180.120	70,42%	285.420	66,72%	58,46%	112.110	59,15%

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 12: Chi phí sản xuất kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch (%)	Quý I/2018	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	124.076	54,33%	107.068	58,52%	-13,71%	60.420	38,05%
2	Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
3	Chi phí QLDN	18.244	7,99%	31.833	17,40%	74,48%	13	0,01%
4	Chi phí tài chính	11.866	5,20%	44.005	24,05%	270,84%	11.019	6,94%
5	Chi phí khác	26	0,01%	51	0,03%	92,26%	-	0,00%
	Tổng cộng	154.213	67,52%	182.956	100%	18,64%	71.452	44,99%

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Trong cơ cấu chi phí so với doanh thu thuần, chi phí giá vốn hàng bán của Công ty luôn chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 40%-50% tổng chi phí/DTT), trong đó chủ yếu là giá vốn bán điện. Đứng thứ hai sau chi phí giá vốn là chi phí tài chính. Năm 2017, tuy kết quả kinh doanh được cải thiện hơn so với năm 2016 nhưng do nhu cầu đầu tư cao và không phát hành được trái phiếu doanh nghiệp theo Nghị quyết đã đề ra buộc Công ty phải vận dụng biện pháp vay từ nhiều nguồn khác nhau với lãi suất cao hơn lãi suất cho vay của Ngân hàng để đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Điều này khiến cho áp lực tài chính gia tăng trong năm 2017. Mặc dù vậy, Công ty đã điều hành dòng tiền hợp lý nên không xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

Chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ, khoảng 0,01% đến 0,03%/doanh thu thuần. Ngoài ra, sản phẩm điện đầu ra của Công ty luôn được đảm bảo bằng hợp đồng bán điện dài hạn

với Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN do đó toàn bộ doanh thu thu được của hoạt động bán điện không phát sinh chi phí bán hàng.

6.4. *Trình độ công nghệ*

Hệ thống cơ điện của nhà máy Thủy Điện Cửa Đạt luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật và công nghệ và được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên.

- Tua bin và máy phát điện: Từ năm 2010 đã vận hành ổn định việc đo đạc các thông số kỹ thuật trong các kỳ bảo dưỡng thiết bị cho thấy hệ thống tuabin máy phát có chất lượng rất tốt.
- Hệ thống kích từ, bộ điều tốc, hệ thống điều khiển: Hệ thống thiết bị phụ trội như giám sát điều khiển, kích từ, nén khí... được lựa chọn và thay thế bằng thiết bị của các nước G7 nên hệ thống thiết bị vận hành rất ổn định và tin cậy.

6.5. *Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ*

Sản phẩm đầu ra của Công ty là điện năng cung cấp cho lưới điện quốc gia do đó công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng hàng đầu.

Chất lượng nguồn điện cung cấp: Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo chất lượng nguồn điện cung cấp, đáp ứng các thông số kỹ thuật theo quy định chung của ngành Điện như tần số, điện áp, hòa lưới điện và ngừng máy theo yêu cầu của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia.

Công tác quản lý vận hành sản xuất điện: Công ty ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình quy định của Công ty, phân bổ thời gian làm việc hợp lý, nhất là đối với CBCNV để vận hành Nhà máy hiệu quả. Khi có sự cố xảy ra, các bộ phận làm việc trong nhà máy nhanh chóng xác định nguyên nhân gây ra sự cố, bàn bạc để đưa ra cách giải quyết tối ưu và rút kinh nghiệm cho những vấn đề tương tự trong tương lai.

6.6. *Hoạt động Marketing*

Để quảng bá thương hiệu của mình, Công ty luôn tăng cường quan hệ giao lưu với các đối tác liên quan để phối hợp tốt trong quá trình quản lý, vận hành cung cấp điện của nhà máy, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, hoạt động từ thiện trên địa bàn khu vực để đưa hình ảnh của Công ty đến gần hơn với cộng đồng.

6.7. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Logo:



Ý nghĩa logo Công ty:

Logo của Công ty với biểu tượng lá cờ bay mang ý nghĩa thể hiện sự nỗ lực phấn đấu thực hiện những hoài bão lớn, cũng như khát vọng bay cao, bay xa hơn nữa của toàn thể CBCNV trong Công ty. Biểu tượng này cũng được sử dụng trên các công cụ

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

truyền thông của Vinaconex, từ lá cờ doanh nghiệp đến các biểu tượng trên tòa nhà, trụ sở làm việc, bảng hiệu công trình, hệ thống văn phòng phẩm (phong bì, tài liệu...), được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam và ngày càng trở nên thân thuộc, gắn gũi với mọi người.

6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**Bảng 13: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết của Công ty**

T T	Đối tác	Hợp đồng	Nội dung	Thời hạn thực hiện
1	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt	Tiêu thụ toàn bộ sản lượng điện do VINACONEX P&C sản xuất trong năm.	Kể từ 00 giờ ngày 01 tháng 05 năm 2012 đến thời điểm muộn hơn của một trong hai thời điểm sau (i) ngày kết thúc hoạt động của Thị trường phát điện cạnh tranh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định; (ii) Mười (10) năm kể từ Ngày vận hành thương mại của Nhà máy điện và không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng trừ trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 12 của Hợp đồng.
2	Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh	Hợp đồng số 09/2016/XM-PVC	Thực hiện tổng thầu xây lắp	01/08/2016-28/02/2019
3	Công ty CP Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	Hợp đồng số 0210/2011/HĐX L/VC-Vinaconex	Thi công nhà trẻ Mapple Bear	2012
4	Công ty Cổ phần PCM	Hợp đồng số 0019/HĐTC-AD/PCM-PC	Thi công biệt thự Anh Đào- KĐT Vincom Village	2011
5	Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại ECOCONS Hà	Hợp đồng số 060711/HĐXD	Thi công nhà máy Inax	2011

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Nội			
-----	--	--	--

(Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất**7.1 Kết quả hoạt động kinh doanh****Bảng 14: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch (%)	Quý I/2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.238.083	1.196.163	(3,39%)	1.256.558
2	Vốn chủ sở hữu	571.874	634.851	11,01%	595.337
3	Doanh thu thuần	255.780	427.819	67,26%	189.540
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	76.065	143.898	89,18%	77.443
5	Lợi nhuận khác	1.169	(35)	(103,03%)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	77.234	143.850	86,25%	77.443
7	Lợi nhuận sau thuế	72.369	135.898	87,78%	73.047
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	12,32%	26,44%	-	11,88%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	94,52%	73,82%	-	-
10	Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	12.541	13.922	11,01%	13.056

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 15: Kết quả kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch (%)	Quý I/2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.405.209	1.530.223	8,90%	1.615.127
2	Vốn chủ sở hữu	632.060	725.887	14,84%	683.271
3	Doanh thu thuần	228.391	322.065	41,01%	158.808
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	74.603	138.976	86,29%	74.340

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

5	Lợi nhuận khác	1.169	732	(37,32%)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	75.771	139.708	84,38%	74.340
7	Lợi nhuận sau thuế	70.907	131.756	85,82%	69.945
	- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	69.744	130.785	87,52%	69.792
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.163	972	(16,42%)	153
8	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	11,24%	21,87%	-	11,53%
9	Tỷ lệ Lợi nhuận trả cổ tức (%)	96,46%	76,14%	-	-
10	Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	13.861	15.919	14,84%	14.984

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

1.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Các nhân tố thuận lợi

- Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện và phối hợp kịp thời từ các đơn vị có liên quan của Tập đoàn Điện lực Việt Nam như: Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, điều độ miền, Công ty mua bán điện...; Cục điều tiết điện lực – Bộ Công thương; Các đơn vị đối tác và các đơn vị chịu sự điều tiết của quy trình vận hành liên hồ như: Công ty thủy nông Sông Chu, Ban quản lý hồ chứa nước Cửa Đạt; Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na...
- Công ty xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp với các ngân hàng, tổ chức tài chính và các cá nhân có năng lực tài chính, từ đó là điểm tựa vững chắc cho công ty trong những giai đoạn khó khăn về tài chính. Nhờ vậy Công ty luôn duy trì được khả năng thanh khoản và có nguồn lực để tài trợ cho các dự án sản xuất kinh doanh và đầu tư trong tương lai.
- Tập thể CBCNV của Công ty là một tập thể đoàn kết, chấp hành nghiêm túc nội quy kỷ luật lao động; tập thể cán bộ, kỹ sư luôn có tinh thần học hỏi, sáng tạo nên làm chủ được công nghệ, sẵn sàng sửa chữa với thời gian nhanh nhất và trong bất kỳ thời điểm, tình huống nào để vận hành các máy móc thiết bị, mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.

❖ Các nhân tố khó khăn

- Hoạt động sản xuất điện năng phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết và thủy văn trong khu vực. Đặc biệt trong năm 2016 khi ảnh hưởng của hiện tượng El Niño diễn ra phức tạp và tiêu cực đến lượng mưa của khu vực tỉnh Thanh Hóa. Từ

tháng 1 đến hết tháng 7/2016 tại thượng nguồn và lưu vực Hồ chứa nước Cửa Đạt hầu như không có mưa, lượng nước tự nhiên về hồ bằng 60% bình quân hàng năm. Từ tháng 8/2016 do ảnh hưởng của bão số 3 làm xuất hiện lũ trên thượng nguồn sông Chu giúp cải thiện tình trạng khô kiệt của các hồ chứa. Diễn biến thời tiết năm 2017 có chuyển biến thuận lợi hơn so với năm 2016 đã giúp cải thiện đáng kể sản lượng điện sản xuất của Công ty.

- Việc thiếu hụt dòng tiền từ các năm trước tiếp tục ảnh hưởng đến công tác thanh khoản của năm tài chính 2017, nhiều thời điểm Công ty rơi vào tình trạng cạn kiệt tiền mặt và đối mặt với trường hợp xấu khi không thanh toán được các khoản nợ. Do vậy, để đáp ứng nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty phải tìm kiếm nhiều nguồn vay khác ngoài ngân hàng với lãi suất cao hơn lãi suất cho vay của ngân hàng.
- Nhiệm vụ phát điện của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt là nhiệm vụ thứ 7 sau các nhiệm vụ cấp bách khác của công trình Hồ chứa nước Cửa Đạt, do vậy để phát điện được, Nhà máy thủy điện Cửa Đạt cần phải tuân thủ nhiều quy trình, quy định của các cơ quan quản lý, đặc biệt là các cơ quan quản lý ở địa phương và đây cũng là một khó khăn của doanh nghiệp.
- Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt đã vận hành 10 năm, bên cạnh đó một số thiết bị vận hành ngoài trời với điều kiện khí hậu và thời tiết khắc nghiệt của khu vực miền núi, vì vậy để đảm bảo thiết bị được vận hành thông suốt và hạn chế sự xuống cấp của thiết bị chi phí bảo dưỡng, sửa chữa và mua sắm thiết bị thay thế thường xuyên sẽ cao hơn các năm trước.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex là một trong 81 nhà máy Thủy điện trên toàn quốc trực tiếp tham gia thị trường điện năm 2018 theo Quyết định số 95/QĐ-ĐTĐL của Cục điều tiết điện lực ngày 25 tháng 12 năm 2017. Xét về công suất lắp đặt, Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt có công suất đứng đầu trong nhóm 2 (các Nhà máy Thủy điện có công suất đặt từ 50-100MW) và đứng thứ 27 trong các Nhà máy Thủy điện trực tiếp tham gia thị trường điện năm 2018.

Bảng 16: Các Nhà máy Thủy điện trực tiếp tham gia thị trường điện năm 2018

Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)	Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)	Tên Nhà máy Thủy điện	Công suất đặt (MW)
Nhóm 1		Nhóm 2		Nhóm 3	
Đồng Nai 4	340	Cửa Đạt	97	Sông Bung 4A	49
Bản Vẽ	320	Bắc Hà	90	Nho Quế 2	48
Hàm Thuận	300	Buôn Tua Srah	86	Đăk Mi 3	45
Đại Ninh	300	Nậm Na 3	84	Bình Điền	44

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Buôn Kuôp	280	Thái An	82	Nậm Mức	44
Trung Sơn	260	Hương Điền	81	Sông Bạc	42
Srepok 3	220	Bá Thước 2	80	Sử Pán 2	34
Sông Ba Hạ	220	Srepok 4	80	Bắc Bình	34
A Vương	210	Đam'Bri	75	Đa Dâng 2	34
Đak Mi 4A, 4B, 4C	208	Ngòi Phát	72	Hương Sơn	33
Nậm Chiến 1	200	Đồng Nai 2	70	Nậm Chiến 2	32
Sông Tranh 2	190	Sông Hinh	70	Kanak	13
Hủa Na	180	Vĩnh Sơn	66		
Đồng Nai 3	180	Nậm Na 2	66		
Đa Mi	175	Srepok 4A	64		
A Lưới	170	Krong Hnang	64		
An Khê	160	Quảng Trị	64		
Đa Nhim	160	Sông Côn 2	63		
Sông Bung 4	156	Tà Thàng	60		
Thác Mơ	150	Văn Chấn	57		
Đồng Nai 5	150	Sông Bung 5	57		
Đak'tih	144	Srok Phu Miêng	51		
Đakdrinh	125	Srok Phu Miêng	51		
Thác Bà	120				
Nho Quế 3	110				
Khe Bô	100				

(Nguồn: Quyết định số 95/QĐ – ĐTDL của Cục điều tiết Điện lực về việc ban hành danh sách các nhà máy phát điện tham gia thị trường phát điện cạnh tranh năm 2018)

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành điện Việt Nam là một trong những ngành được đánh giá là hấp dẫn đầu tư nhất trong khu vực với triển vọng phát triển khả quan. Đây là một trong những ngành then chốt cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt

thường nhật, đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế của một đất nước. Theo Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, hiện tại, tổng công suất đặt toàn hệ thống điện Việt Nam là 33.964 MW, đứng thứ 31 trên thế giới và thứ 3 khu vực Đông Nam Á về công suất đặt. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ điện của Việt Nam vẫn được dự báo có xu hướng tăng nhanh chóng trong khi nguồn cung chưa theo kịp.

- Bên cạnh đó, ngành điện đang trong giai đoạn tái cơ cấu, loại bỏ dần sự độc quyền của EVN trong khâu phát điện và khuyến khích xây dựng thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam. Công tác vận hành thị trường phát điện cạnh tranh sẽ góp phần tăng tính minh bạch, công bằng trong việc huy động các nguồn điện thông qua bản chào giá từ các nhà máy; đồng thời thúc đẩy các nhà máy điện nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, giảm chi phí. Theo Quyết định 63/2013/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam, lộ trình phát triển của thị trường điện lực được chia thành 3 cấp độ: (i) Thị trường phát điện cạnh tranh cấp độ 1: Thực hiện thị trường phát điện cạnh tranh đến hết năm 2014; (ii) Thị trường bán buôn điện cạnh tranh cấp độ 2 gồm 2 giai đoạn: Từ 2015 đến 2016 thực hiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm, từ 2017 đến 2021 sẽ thực hiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn chỉnh; (iii) Thị trường bán lẻ cạnh tranh cấp độ 3 gồm 2 giai đoạn: Từ 2021 đến 2023 thực hiện thị trường bán lẻ điện cạnh tranh thí điểm và từ sau 2023 sẽ thực hiện thị trường bán lẻ điện cạnh tranh hoàn chỉnh. Đây là yếu tố tích cực và tiềm năng to lớn của ngành điện trong tương lai và cũng là cơ hội cho các nhà máy điện nâng cao sản lượng, doanh thu khi thị trường bán buôn điện cạnh tranh chính thức được hoàn chỉnh.
- Giá bán điện trên thị trường cạnh tranh kỳ vọng tăng: Cũng theo lộ trình phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh, giá khâu phát điện được thiết kế đảm bảo theo quy luật cung - cầu của thị trường; tăng tính cạnh tranh giữa các nhà máy.

8.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới*

Ngành điện là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa quan trọng và là nền tảng để phát triển kinh tế, hiện đại hóa đất nước. Với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam ở mức khoảng 6%/năm, tốc độ tăng trưởng nhu cầu về điện khoảng 12%/năm. Có thể thấy, ngành điện luôn có cung nhỏ hơn cầu.

Trong bối cảnh trên, chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex là nỗ lực nâng cao sản lượng điện sản xuất, tìm kiếm và đầu tư các dự án thủy điện tiềm năng trong khu vực. Bên cạnh đó, sự phát triển đội ngũ cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật và cán bộ giám sát công trình cũng là mục tiêu phát triển trọng tâm của Công ty.

Từ những phân tích về triển vọng của ngành điện cũng như Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex nêu trên, có thể thấy định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của đất nước.

9. Chính sách đối với người lao động

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 17: Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại ngày 31/03/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính		
Nam	135	81,8
Nữ	30	18,2
II. Phân loại theo trình độ		
Cán bộ có trình độ trên đại học	8	4,8
Cán bộ có trình độ đại học	45	27,2
Cán bộ có trình độ cao đẳng	1	0,6
Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp	77	46,8
Cán bộ có trình độ phổ thông	34	20,6
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		
Cán bộ quản lý	34	20,6
Chuyên viên/ Nhân viên	131	79,4
Tổng cộng	165	100%

(Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

1.1. Chính sách với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 05 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách tuyển dụng

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiến hành thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

❖ **Chính sách đào tạo**

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

- Lao động phổ thông mới: Đào tạo 10 ngày.
- Lao động kỹ thuật: Đào tạo kỹ thuật: Đào tạo 3 tháng.

❖ **Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển**

- Chính sách đánh giá:
 - + Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn.
 - + Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên.
 - + Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12.
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp:
 - + Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực.
 - + Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

❖ **Chính sách phúc lợi và đãi ngộ**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

- Chính sách đãi ngộ
 - + Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn.
 - + Thưởng tháng lương thứ 13.
 - + Thưởng kết quả làm việc.
- Chính sách phúc lợi:
 - + Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết.
 - + Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

- + Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm.
- + Bảo hiểm tai nạn: Công ty mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ nhân viên.
- + Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên.

❖ Môi trường, điều kiện làm việc

Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị văn phòng cần thiết.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 18: Chính sách cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2014	23%	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2015	23%	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2016	15%	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2017	22%	Tiền mặt	Dự kiến thanh toán trước 30/06/2018

(Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

11. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tiến hành trích khấu hao theo đúng quy định của nguyên tắc kế toán. Tài sản cố định được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tình hình khấu hao TSCĐ tại Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 20 - 35 năm
- Máy móc, thiết bị 10 - 15 năm

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

- Phương tiện vận tải truyền dẫn 05 - 08 năm
- Thiết bị, đồ dùng quản lý 03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác 20 - 35 năm

11.2. Mức lương bình quân**Bảng 19: Mức lương bình quân hai năm gần nhất**

Năm	2016	2017
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.500.000	13.500.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

11.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

11.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 20: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước - Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.902	3.458	3.656
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.142	6.062	4.395
3	Thuế Thu nhập cá nhân	-	1.054	1.803
4	Thuế tài nguyên	1.965	4.152	4.214
5	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.509	4.335	5.290
Tổng cộng		10.519	19.061	19.358

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 21: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước – Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.902	3.458	3.852
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.142	6.062	4.395
3	Thuế Thu nhập cá nhân	-	1.376	1.870
4	Thuế tài nguyên	2.063	4.245	4.214

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

5	Các loại thuế khác	-	63	-
6	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.550	4.335	5.483
Tổng cộng		10.658	19.539	19.823

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

11.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định trên đề xuất của HĐQT

Bảng 22: Chi tiết các quỹ - Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	150	603	6.273

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 23: Chi tiết các quỹ - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	150	692	6.325

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

11.6. Tổng dư nợ vay**Bảng 24: Tổng dư nợ vay - Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	278.182	286.833	147.476
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	326.441	215.802	328.846
	Tổng cộng	604.623	502.635	476.322

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 25: Tổng dư nợ vay - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	250.748	258.999	129.412

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	454.898	464.104	600.287
	Tổng cộng	705.646	723.103	729.699

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

• **Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Bảng 26: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Vay và nợ ngắn hạn	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	28.754	39.634	25.434
	CTCP Thủy điện Xuân Minh	22.434	39.434	25.434
	CTCP Thủy điện Bái Thượng	5.000	-	-
	Cá nhân	1.320	200	-
2	<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	56.400	49.535	53.355
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	22.000	-	-
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình	12.258	14.915	9.029
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương	10.583	14.620	14.357
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam	11.559	20.000	29.969
3	<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>	17.600	-	-
	- CTCP Thép và Vật tư Công nghiệp	14.600	-	-
	- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	3.000	-	-
4	<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (*)</i>	98.885	87.217	68.687
5	<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	76.543	110.447	-
	Bên liên quan (Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam)	39.543	39.447	-
	Các ngân hàng	37.000	71.000	-
	Tổng cộng	278.182	286.833	147.476

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Bảng 27: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Vay và nợ ngắn hạn	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	1.320	200	-
	Vay cá nhân	1.320	200	-
2	Vay ngắn hạn ngân hàng	56.400	49.535	53.355
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	22.000	-	-
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	12.258	14.915	9.029
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	10.583	14.620	14.357
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	11.559	20.000	29.969
3	Vay ngắn hạn các tổ chức khác	17.600	-	-
	- CTCP Thép và Vật tư Công nghiệp	14.600	-	-
	- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Thắng	3.000	-	-
4	Vay ngắn hạn các cá nhân(*)	98.885	89.817	76.057
5	Vay dài hạn đến hạn trả	76.543	119.447	-
	Bên liên quan (Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam)	39.543	39.447	-
	Các ngân hàng	37.000	80.000	-
	Tổng cộng	250.748	258.999	129.412

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

(*) Khoản vay không có tài sản bảo đảm của các cá nhân được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho công ty, trong đó một phần đã được sử dụng cho dự án Thủy điện Xuân Minh.

• Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Bảng 28: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

T	Vay và nợ dài hạn	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
T				

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

1	<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	79.086	39.447	79.190
	Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	79.086	39.447	79.190
2	<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	247.355	176.355	249.655
	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	247.355	176.355	247.355
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	-	-	2.300
	Tổng cộng	326.441	215.802	328.845

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 29: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Vay và nợ dài hạn	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	79.086	39.447	79.190
	Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	79.086	39.447	79.190
2	<i>Vay dài hạn phải trả các ngân hàng</i>	375.812	424.656	521.095
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	247.355	176.355	247.355
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Thăng Long	52.867	167.301	185.830
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	75.591	81.000	85.610
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	-	-	2.300
	Tổng cộng	454.898	464.104	600.285

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

11.7. Tình hình công nợ hiện nay

- Công nợ phải thu

Bảng 30: Tình hình Công nợ phải thu – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	22.566	47.039	78.885
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	28.993	3.920	2.354
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	39.362	40.222	41.588
	Tổng cộng	90.921	91.180	122.827

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 31: Tình hình Công nợ phải thu - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	24.084	45.427	57.114
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	29.356	13.381	7.999
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	43.924	50.528	65.672
	Tổng cộng	97.364	109.335	130.785

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

- Công nợ phải trả

Bảng 32: Tình hình công nợ phải trả - Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
I	Nợ ngắn hạn	339.563	345.304	332.171
1	Phải trả người bán ngắn hạn	8.098	17.246	39.509
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	23.518	4.500	4.520
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.519	19.061	19.358
4	Phải trả người lao động	-	6.104	5.499
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.004	2.413	3.407
6	Phải trả ngắn hạn khác	16.093	8.543	106.127
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	278.182	286.833	147.476
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	150	603	6.273
II	Nợ dài hạn	326.646	216.007	329.050
1	Phải trả dài hạn khác	205	205	205
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	326.441	215.802	328.846
	Tổng cộng	666.209	561.311	661.221

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 33: Tình hình công nợ phải trả - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
I	Nợ ngắn hạn	318.046	340.028	331.365
1	Phải trả người bán ngắn hạn	36.339	34.500	55.975
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	4.500	4.520
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.658	19.539	19.823
4	Phải trả người lao động	551	6.470	5.757
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.004	6.490	3.407
6	Phải trả ngắn hạn khác	16.597	8.837	106.145
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	250.748	258.999	129.412
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	150	693	6.325
II	Nợ dài hạn	455.103	464.308	600.492
1	Phải trả dài hạn khác	205	205	205
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	454.898	464.103	600.287
	Tổng cộng	773.149	804.336	931.857

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 34: Chỉ tiêu tài chính – Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,40	0,31
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	0,38	0,28
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,81%	46,93%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	116,50%	123,09%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho</i>	Vòng	15,94	22,88
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	0,21	0,35
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	28,29%	31,77%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,32%	26,44%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,97%	11,17%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	29,74%	33,64%

(Nguồn: Tính toán từ BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và 2017 của Công ty)

Bảng 35: Chỉ tiêu tài chính - Hợp nhất

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,47	0,48
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	0,44	0,44
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	55,02%	52,56%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	122,32%	110,81%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho</i>	Vòng	13,19	9,95
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	0,16	0,21
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	31,05%	40,91%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,90%	21,87%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,38%	8,98%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	32,66%	43,15%

(Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và 2017 của Công ty)

2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Vương Hoàng Minh	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT điều hành
2	Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Thân Thế Hà	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Lê Văn An	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Vũ Đức Quang	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
6	Phạm Huy Hùng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
7	Phạm Bảo Long	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
II	Ban Tổng Giám đốc		
1	Phạm Bảo Long	Tổng Giám đốc	
2	Ngô Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	
III	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng ban	
2	Vũ Văn Mạnh	Thành viên	
3	Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên	
IV	Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Văn Bình	Kế toán trưởng	

2.1. Hội đồng quản trị**❖ Ông Vương Hoàng Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Số CMND: 017000162 do CA TP.Hà Nội, cấp ngày 25/11/2008

Giới tính: Nam

Năm sinh: 10/08/1958

Nơi sinh: Thạch Thất – tỉnh Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 3B tập thể Viện Vật Lý ngõ 106, Đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0462699988

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư mỏ địa chất

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Quá trình công tác:

1980 – 1985	Đội trưởng đội khoan – Công ty Công trình ngầm – Tổng Công ty Sông Đà; Phó bí thư Đoàn thanh niên
1985 – 1990	Trưởng phòng thi công Công ty Công trình ngầm – Tổng Công ty Sông Đà; Bí thư Đoàn thanh niên
1991 – 1996	Phó Giám đốc Công ty Công trình ngầm – Tổng Công ty Sông Đà; Phó Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Thủy điện Yaly; Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 5 – Tổng Công ty Sông Đà tại Thủy điện Yaly
1996 – 1998	Phó trưởng đại diện Tổng Công ty Sông Đà tại Thủy điện Hòa Bình; Quyền trưởng đại diện Tổng Công ty Sông Đà tại Sơn La
1998 – 2000	Trưởng đại diện Công ty Contrexim tại Panama; Tổng đội trưởng tại Cộng hòa Panama; Bí thư chi bộ Tổng đội xây dựng Công ty Contrexim tại Cộng hòa Panama
2000 – 2/2002	Trưởng phòng Kế hoạch – Thị trường, Bí thư chi bộ Công ty Contrexim
3/2002 – 12/2003	Giám đốc chi nhánh Công ty Contrexim tại Hải Phòng
12/2003 – 3/2004	Trưởng đại diện CTCP hóa chất Vũng tàu tại Miền Bắc
4/2004 – 5/2004	Chuyên viên phòng Kinh tế - Đầu tư Tổng công ty Vinaconex
5/2004 - nay	Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt (nay là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex), Ủy viên HĐQT CTCP Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung, Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Bái Thượng, Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Xuân Minh.

Chức vụ hiện nay:

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Ủy viên HĐQT CTCP Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung, Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Bái Thượng, Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Xuân Minh

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:

308.366 cổ phiếu, chiếm 0,68% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:

0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

hữu của người có liên quan:

Bà Phạm Thị Khánh (Vợ) 155.304 cổ phiếu, chiếm 0,34% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Tuấn Cường - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND: 011791357

Giới tính: Nam

Năm sinh: 16/07/1960

Nơi sinh: Thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 17 Mai Hắc Đế, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1982 - 1988 Trợ lý, kỹ sư phòng Sân bay Viênj thiết kế công trình – Bộ tư lệnh công binh

1988 - 1990 Đơn vị trưởng lao động tại Cộng hòa dân chủ Đức

1991 - 1994 Phó phòng phụ trách phòng quản lý vật tư, vận tải Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam – VINACONEX

1994 - 1995 Phó phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam VINACONEX

1995 - 1999 Phó giám đốc Trung tâm xuất khẩu lao động thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam VINACONEX

1999 - 2006 Ủy viên thường vụ, Trưởng ban tổ chức Đảng ủy, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam VINACONEX

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

2006 - 2008	Ủy viên thường vụ, Trưởng ban tổ chức Đảng ủy , Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – VINACONEX
2008 - 2009	Ủy viên thường vụ, Trưởng ban tổ chức Đảng ủy , Giám đốc ban Phát triển nhân lực - Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam VINACONEX
2009 - 2010	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Trưởng ban tổ chức Đảng ủy , Giám đốc ban Phát triển nhân lực - Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam VINACONEX
2010 - nay	Ủy viên thường vụ, Trưởng ban tổ chức Đảng ủy, Bí thư chi bộ, Giám đốc ban Phát triển nhân lực - Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX
26/03/2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Ủy viên thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy, Bí thư chi bộ, Giám đốc ban phát triển nhân lực – Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX, JSC)
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	69.828 cổ phiếu, chiếm 0,15% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	
Bà Nguyễn Bích Thu (Chị ruột)	156.272 cổ phiếu, chiếm 0,34% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Thân Thế Hà - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND: 011807873

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	21/10/1969
Nơi sinh:	Thành phố Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	35 Hồ Đắc Di, P. Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải ; Cử nhân ngoại thương; Thạc sỹ Quản lý kinh tế
Quá trình công tác:	
1992 - 2000	Chuyên viên phòng kinh doanh XNK - Tổng công ty Vinaconex
2000 - 2002	Phó phòng kinh doanh XNK - Tổng công ty Vinaconex PGĐ Trung tâm kinh doanh XNK _ Tổng công ty Vinaconex Phó bí thư chi bộ Trung tâm kinh doanh Vinaconex Chủ tịch công đoàn Trung tâm kinh doanh Vinaconex
2002 – 2003	Phó giám đốc Công ty đầu tư Thương mại Tràng Tiền
2003 - 2004	Phó giám đốc Trung tâm xuất khẩu lao động và Thương mại Vinaconex trực thuộc Tổng công ty
2004 - 2007	Bí thư chi bộ Giám đốc Trung tâm xuất khẩu lao động và Thương mại Vinaconex
2007 - 2008	Bí thư chi bộ Giám đốc Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex
2008 - 2010	Bí thư chi bộ Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex
2011 - 2012	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex Tổng giám đốc công ty CP xi măng Cẩm Phả Bí thư Đảng ủy công ty CP xi măng Cẩm Phả
2012 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

	Ủy viên HĐQT công ty CP xi măng Cẩm Phả Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vinaconex
26/03/2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vinaconex
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex Ủy viên HĐQT công ty CP xi măng Cẩm Phả Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vinaconex
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Lê Văn An - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND:	010391635
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1958
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 14 A4 TT Đại học Giao thông vận tải – Ngọc Khánh – Ba đình - HN
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ MBA
Quá trình công tác:	
1991 -1996	Giám đốc XN Sửa chữa máy bơm điện – Cty Cơ khí – điện

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

	Thủy lợi
1996 - 2000	Phó TGD Tổng công ty xây dựng Cơ điện NN và Thủy lợi
2000 - 2003	Tổng Giám Đốc Tổng công ty xây dựng Cơ điện NN và Thủy lợi
2003 - nay	Tổng giám đốc TCT xây dựng Cơ điện NN & TL - CTCP
26/03/2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Năng lượng Vinaconex
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc TCT Cơ điện – xây dựng NN & TL - CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	24.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Vũ Đức Quang- Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND:	013027206
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	20/08/1967
Nơi sinh:	Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 605, chung cư 27 Huỳnh Thúc Kháng – Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

1991 - 1992	Chuyên viên, kế toán tổng hợp Phòng tài chính Kế toán Công ty Xây lắp thi công cơ giới – Tổng công ty XD Sông Đà
1992 - 1993	Kế toán trưởng Xí nghiệp Cơ giới 3- Công ty Xây lắp thi công cơ giới – Tổng công ty XD Sông Đà
1993 - 1994	Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Xây lắp thi công cơ giới Miền Trung – Tổng công ty XD Sông Đà
1994 – 1995	Phó kế toán trưởng Công ty thi công cơ giới kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Xây lắp thi công cơ giới Hòa Bình – Tổng công ty XD Sông Đà
1995 - 2001	Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 2 – Tổng công ty XD Sông Đà
2002 - 2003	Kế toán trưởng ban điều hành dự án đường Hồ Chí Minh – Tổng công ty XD Sông Đà
2003 - 2005	Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 6 – Tổng công ty XD Sông Đà
2005 - 2008	Kế toán trưởng ban điều hành dự án thủy điện Sơn La - Tổng công ty XD Sông Đà
2008 – 2011	Kế toán trưởng ban quản lý dự án Tòa nhà hỗn hợp HH4 Mỹ Đình - Tổng công ty XD Sông Đà
2011 - nay	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc ban tài chính kế toán Tổng công ty Sông Đà
26/03/2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Năng lượng Vinaconex
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc ban tài chính kế toán Tổng công ty Sông Đà
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	5.600 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công	Không

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

ty:

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Phạm Huy Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND: 011539613

Giới tính: Nam

Năm sinh: 02/11/1954

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 50 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

1977 – 1980 Vụ Thương nghiệp Vật tư, Bộ Tài chính

1980 – 1988 Vụ Tín dụng Thương nghiệp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1988 – 1993 Phó, Trưởng phòng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Hội sở

1993 – 1996 Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Ba Đình

1996 - 2002 Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

2002 - 2014 Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

2007 – 2014 Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

03/2017 - nay Thành viên HĐQT – CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vinaconex

Chức vụ hiện nay Thành viên HĐQT – CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vinaconex

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Phạm Bảo Long - Thành viên Hội đồng quản trị

Số CMND: 026074000025

Giới tính: Nam

Năm sinh: 14/08/1974

Nơi sinh: Thị trấn Phúc Yên, huyện Mê Linh, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Nhà 20 ngách 69b/45/16 phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 0912251885

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

10/1995 – 01/1999 Kế toán viên Công ty Thiết bị Thương mại – Bộ Thương mại

01/1999 – 04/2005 Kế toán viên CTCP Thiết bị Thương mại

01/1999 – 04/2008 Trưởng ban kiểm soát CTCP Thiết bị Thương mại

04/2005 – 08/2005 Kế toán viên CTCP Thủy điện Cửa Đạt – Tổng Công ty Vinaconex

08/2005 – 11/2010 Phó phòng tài chính – kế toán CTCP Thủy điện Cửa Đạt (nay là CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex)

11/2010 – 07/2015 Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex, Ủy viên HĐQT CTCP Thủy

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

	điện Bái Thượng, Ủy viên HĐQT CTCP Thủy điện Xuân Minh
07/2015 - nay	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex, Ủy viên HĐQT CTCP Thủy điện Bái Thượng, Ủy viên HĐQT CTCP Thủy điện Xuân Minh
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Ủy viên HĐQT CTCP Thủy điện Bái Thượng, Ủy viên HĐQT CTCP Thủy điện Xuân Minh
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	143.257 cổ phiếu, chiếm 0,31% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	100.000 cổ phiếu, chiếm 0,22% vốn điều lệ
<i>Đinh Thái Hà (Vợ)</i>	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

2.2. Ban Tổng Giám đốc

- ❖ Ông Phạm Bảo Long – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (trình bày ở mục 1.2)
- ❖ Ông Ngô Mạnh Cường – Phó Tổng Giám đốc

Số CMND:	174509877
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1975
Nơi sinh:	Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 66 Đông Tân 1, Phường Điện Biên, TP Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Quá trình công tác:

1998 - 1999:	Kỹ thuật, xưởng trưởng, xưởng cơ khí LILAMA 45-3
1999 - 2003:	Kỹ thuật thi công Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 – LILAMA 45-3
2000 - 2002:	CB, Phó phòng QLDA LILAMA 45-3
2002 - 2003:	Tổ trưởng tổ thiết kế kết cấu thép LILAMA 45-3 tại Phú Mỹ 4
2003 - 2004:	Chỉ huy trưởng công trình Thủy điện Buôn Tua Shah - LILAMA 45-3
2004 - 2006:	Giám đốc Nhà máy chế tạo kết cấu thép - LILAMA 45-3
2006 - 2009:	Trưởng phòng Thiết bị - Công nghệ Công ty Vinaconex P&C
2009 - 2016:	Giám đốc Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt
2016 - nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaconex P&C; Giám đốc Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty
Giám đốc Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 106.118 cổ phiếu, chiếm 0,23% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

2.3. Ban kiểm soát

❖ Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Trưởng Ban kiểm soát

Số CMND: 011804166

Giới tính: Nữ

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Năm sinh:	1962
Nơi sinh:	Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 178 Phố Đại Từ - Hoàng Mai - Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ MBA
Quá trình công tác:	
1989 - 1996	Kế toán trưởng Công ty Cơ khí – điện xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi
1997 - 2003	Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ điện xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi- CTCP
2003 - 2007	Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ điện – xây dựng NN & TL- CTCP
2007 - nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ điện – xây dựng NN & TL- CTCP
2004 - nay	Thành viên ban kiểm soát CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ hiện nay:	Trưởng ban kiểm soát CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ điện – xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi - CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	42.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	59.137 cổ phiếu, chiếm 0,13% vốn điều lệ
<i>Nguyễn Thị Ngọc Linh (Con)</i>	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Vũ Văn Mạnh- Thành viên Ban Kiểm soát

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Số CMND:	012682568
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1972
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	71 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
Quá trình công tác:	
01/1995 – 11/2000:	Chuyên viên Liên hiệp Khoa học sản xuất công nghệ cao – Viễn thông – Tin học
12/2000 – 8/2003:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và thương mại Ba Đình
9/2003 – nay	Giám đốc Ban Giám sát Tài chính - Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) nay là Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
2004 - nay	Thành viên ban kiểm soát CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Ban Giám sát Tài chính - Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) nay là Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	13.200 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

❖ Bà Nghiêm Quỳnh Chi - Thành viên ban Kiểm soát

Số CMND:	012179679
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1982
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 4 Ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
2004 – 2006	Chuyên viên Ban kinh doanh Công ty Cổ phần Kinh doanh Vinatra
2006 – 2010	Chuyên viên Ban Dự án Tập đoàn Bảo Việt
2010 – nay	Phòng Tài chính – Kế hoạch Công ty cổ phần Vinaconex P&C
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	38.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Phương Mai – Thành viên Ban kiểm soát

Số CMND:	013003572
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1980
Nơi sinh:	Hà nội

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 405A5 TT 128C Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
2004 - nay	Chuyên viên Ban Tài chính- Kế toán Tổng công ty Sông Đà
2014 - nay	Thành viên ban kiểm soát CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chuyên viên Ban Tài chính- Kế toán Tổng công ty Sông Đà
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

2.4. Kế toán trưởng

❖ Ông Nguyễn Văn Bình – Kế toán trưởng

Số CMND:	012574336
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1978
Nơi sinh:	Vĩnh Phúc
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Địa chỉ thường trú:	120 A2 TT học viện tài chính Phường Phú Diễn Quận Bắc Từ Liêm Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính tín dụng
Quá trình công tác:	
2000 – 2004	Cán bộ kế toán công ty điện tử Đồng Đa
2004 – 2010	Chuyên viên phòng tài chính Ban quản lý dự án 2 – Bộ giao thông vận tải
2010 – 2012	Nhân viên, Phó phòng Tài chính kế hoạch công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng VINACONEX
2012 – 2015	Phó phòng Tài chính kế hoạch công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng VINACONEX
2015 – nay	Kế toán trưởng công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng VINACONEX
Chức vụ hiện nay:	Kế toán trưởng – CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	39.720 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

3. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

3.1. Tổng giá trị tài sản

Bảng 36: Cơ cấu tài sản Công ty mẹ ngày 31/03/2018

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
1	Tài sản cố định hữu hình	1.234.360	776.576	62,91%
	Nhà cửa, vật kiến trúc	679.584	488.338	71,86%
	Máy móc thiết bị	539.379	280.985	52,09%
	Phương tiện vận tải truyền dẫn	13.298	5.950	44,74%
	Thiết bị, đồ dùng quản lý	2.069	1.290	62,35%
	Cây lâu năm	30	13	43,33%
2	Tài sản cố định vô hình	200.000	176.917	88,46%
	Tổng cộng	1.434.360	953.493	66,48%

(Nguồn: BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 37: Cơ cấu tài sản Hợp nhất ngày 31/03/2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
1	Tài sản cố định hữu hình	1.390.670	928.152	66,74%
	Nhà cửa, vật kiến trúc	734.165	541.781	73,80%
	Máy móc thiết bị	638.713	377.455	59,10%
	Phương tiện vận tải truyền dẫn	15.626	7.611	48,71%
	Thiết bị, đồ dùng quản lý	2.136	1.290	60,39%
	Cây lâu năm	30	13	43,33%
2	Tài sản cố định vô hình	200.000	176.917	88,46%
	Tổng cộng	1.590.670	1.105.069	69,47%

(Nguồn: BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

3.2. Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai

Bảng 38: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

Tên lô	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
Đất xây dựng Nhà máy Thủy	Vạn Xuân, Xuân Cẩm, Thanh Hoá	4500	Thuê 70 năm	QĐ giao đất của UBND Tỉnh Thanh Hoá	Sở TNMT Thanh Hoá

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

diện					
Thửa 24,25, bản đồ 176	Vạn Xuân, Xuân Cẩm, Thanh Hoá	202.931,6	Thuê 70 năm	Giấy chứng nhận Quyền Sử dụng đất	Sở TNMT Thanh Hoá
Thửa 838, bản đồ 29	Xuân Cẩm, Thường Xuân, Thanh Hoá	28.962,9	Thuê 50 năm	Giấy chứng nhận Quyền Sử dụng đất	Sở TNMT Thanh Hoá
Văn phòng	Tầng 19, Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, HN	614	Thuê 14,5 năm	Hợp đồng thuê dài hạn	Tổng Công ty CP Vinaconex

(Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

3.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 39: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang - Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Công trình Thủy điện Xuân Mỹ	92	801	92
2	Công trình Thủy điện Xuân Khao	196	1.910	2.619
Tổng cộng		288	2.711	2.711

(Nguồn: BCTC Riêng kiểm toán năm 2017 và BCTC Riêng tự lập Quý I/2018 của Công ty)

Bảng 40: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Công trình Thủy điện Xuân Mỹ	92	801	92
2	Công trình Thủy điện Xuân Khao	196	1.910	2.619
3	Công trình Nhà máy Thủy điện Bái Thượng	144.242	-	-
4	Công trình Nhà máy Thủy điện Xuân Minh	61.337	226.707	284.275
Tổng cộng		205.867	229.418	286.986

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2017 và BCTC Hợp nhất tự lập Quý I/2018 của Công ty)

4. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

- ❖ Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex dự kiến kế hoạch năm 2018 của như sau:

Bảng 41: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	
	Thực hiện	Kế hoạch	% so với năm 2017
Tổng doanh thu	474.952	500.153	105,30
Trong đó:			
- Doanh thu bán điện	348.565	383.778	110,10
- Doanh thu khác	124.936	111.450	89,20
- Thu nhập (bao gồm thu nhập từ cổ tức)	1.450	4.925	339,62
Lợi nhuận sau thuế	135.898	145.246	106,90
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	28,71%	36,75%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	21,41%	- (*)	-
Cổ tức	22%	22%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

(*) Công ty không đặt kế hoạch về chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu cho năm 2018.

❖ **Căn cứ đạt Kế hoạch và lợi nhuận đề ra**

- Quản lý, vận hành tốt Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt; Hệ thống Cửa nhận nước; Trạm phân phối và đặc biệt là hoàn thành cột xuất tuyến dự phòng của đường dây 110 kV Cửa Đạt – Thọ Xuân – Ba Chè. Trong Quý I/2017 hoàn thành công tác trung tu cả 02 tổ máy đảm bảo chất lượng tốt, an toàn đồng thời kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng thiết bị để phục vụ công tác đại tu trong năm 2019.
- Căn cứ vào điều kiện tốt của thủy văn năm 2017, lượng nước hồ chuyển sang năm 2018 tại ngày 31/12/2017; Phối hợp chặt chẽ với Nhà máy thủy điện Hòa Na ở bậc trên để tính toán lượng nước về, cân đối nhu cầu, khả năng và làm việc với Trung tâm quản lý khai thác Hồ Cửa Đạt; Công ty Thủy nông Sông Chu và các đơn vị liên quan như: Trung tâm điều độ quốc gia (A0), Điều độ Miền bắc (A1), Công ty Mua bán điện, Cục điều tiết điện lực... để Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt được vận hành trong thị trường phát điện cạnh tranh và phân đấu công tác phát điện mùa khô (6 tháng đầu năm 2018) đạt được sản lượng và giá trị thị trường cao nhất với dự kiến và kỳ vọng sản lượng 6 tháng đầu năm đạt 50% kế hoạch.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể cho năm 2018:
 - + Về sản lượng điện năng sản xuất và bán cho EVN: Tăng 5% so với dự kiến thực hiện năm 2017.
 - + Về lợi nhuận: Lợi nhuận tăng khoảng 7% so với lợi nhuận dự kiến thực hiện năm 2017 do bắt đầu từ 01/01/2018 Công ty phải nộp phí thủy lợi cho phát điện theo quy định tại nghị định 167 của Chính phủ.

- + Về đầu tư: Phân đầu quản lý tốt máy móc thiết bị để phát điện hiệu quả, kinh tế cao với Thủy điện Bái Thượng; Bám sát tiến độ xây dựng và lắp đặt để phân đầu phát điện tổ máy số 1 thủy điện Xuân Minh vào tháng 6/2018, tổ máy số 2 vào tháng 8/2018, hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2018.
- + Các dự án mới: Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để năm 2018 khởi công, thi công dự án Thủy điện Xuân Khao và dự án sản xuất, cung cấp nước sinh hoạt tại Thường Xuân. Tiếp tục nghiên cứu các dự án khả thi để tìm kiếm cơ hội đầu tư.

5. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà công ty đề ra trong năm tài chính 2018 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

6. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 số 02/2017/NQ-ĐHCĐBT ngày 26/12/2017 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 22/03/2018, toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thành công sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống UPCOM trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là 11.399.998 cổ phiếu

Trong đó:

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 9.119.999 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV (ESOP): 2.279.999 cổ phiếu tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành

4. Giá chào bán dự kiến

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV (ESOP): 12.604 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách công ty tại ngày 30/09/2017: 12.604 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 số 02/2017/NQ-ĐHCĐBT ngày 26/12/2017, mức giá chào bán được đưa ra dựa trên nhu cầu vốn cho hoạt động cho Công ty và thu hút sự quan tâm của các cổ đông gắn bó phát triển cùng Công ty. Do đó Công ty quyết định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:0,2 là 10.000 đồng/cổ phiếu và giá chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV (ESOP): 12.604 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu là Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

❖ Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 9.119.999 cổ phần.
- Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 91.199.990.000 đồng.
- Giá chào bán: Căn cứ vào giá trị sổ sách, tình hình thị trường chung và các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị đề xuất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

- Nguyên tắc xác định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: Giá trị sổ sách công ty tại ngày 30/09/2017: 12.604 đồng/cổ phiếu.
Giá trị thị trường bình quân cổ phiếu VCP trong giai đoạn từ ngày 27/11/2017 đến ngày 27/11/2017: 17.500 đồng/cổ phiếu.
Đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nên giá chào bán không bị ảnh hưởng theo giá thị trường hay giá trị sổ sách của Công ty theo Điều 125 Luật doanh nghiệp 2014. Đồng thời, mức giá chào bán cũng đưa ra dựa trên nhu cầu vốn cho hoạt động cho Công ty và thu hút sự quan tâm của các cổ đông gắn bó phát triển cùng Công ty.
- Số tiền thu được theo giá bán đề xuất: 91.199.990.000 đồng.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:0,2 (tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 1 quyền được mua 0,2 cổ phần mới).
 - Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng. Ủy quyền cho HĐQT chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông.
 - Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 543 cổ phần, sẽ được hưởng 543 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 200 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 200 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.
 - Nguyên tắc làm tròn: Số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 543 cổ phiếu, sẽ được hưởng 543 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm mà A được mua là 108,6 cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế được mua là 108 cổ phiếu.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

- Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua:
- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (*gồm số cổ phần phát sinh ra do làm tròn xuống, số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phần còn dư chưa được chào bán do các nguyên nhân khác*) sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (*bao gồm các cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu mua thêm*) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phân phối hết toàn bộ số cổ phần được chào bán và đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015. Trong trường hợp ĐHQT không phân phối hết số cổ phần phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các Nhà đầu tư khác theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định.
- Hạn chế chuyển nhượng
- Đồng ý cho Nhà đầu tư khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (*tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5% đến dưới 10% cổ phiếu trong thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó*).
- Chào mua công khai
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 0%
- ❖ **Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)**
- Số lượng cổ phần chào bán dự kiến: 2.279.999 cổ phần
- Tổng giá trị chào bán dự 22.799.990.000 đồng
-

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

kiến tính theo mệnh giá:

- Đối tượng chào bán: CBCNV trong Công ty có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí CBCNV được mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được mua của từng CBCNV, trong đó ưu tiên cho những CBCNV chủ chốt.
- Mục đích chào bán: Chào bán cổ phần theo chương trình lựa chọn cho CBCNV (ESOP) nhằm ghi nhận đóng góp và gắn kết của người lao động với Công ty, thúc đẩy nhân viên nỗ lực phấn đấu phát triển Công ty, khuyến khích nhân viên làm việc lâu dài với Công ty.
- Giá chào bán dự kiến: 12.604 đồng/cổ phần.
- Số tiền thu được từ đợt chào bán theo giá bán đề xuất: 28.737.107.396 đồng.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán cho CBCNV bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán
- Phương án xử lý cổ phiếu không đăng ký mua hết: Trong trường hợp CBCNV từ chối mua hoặc không mua hết số cổ phần được quyền mua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác là CBCNV trong công ty với giá chào bán không thấp hơn 12.604 đồng/cổ phần và đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện phân phối cổ phiếu trong vòng 90 ngày theo đúng quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến:

TT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	VCP nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T	VCP
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+7	VCP
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm	T+7	VCP, VSD, HNX

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phần	T+11	VSD
6	Gửi danh sách tổng hợp cổ đông sở hữu được phân bổ quyền mua	T+14	VSD
7	Gửi thông báo xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán cho VSD	T+18	VCP
8	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	T+20 đến T+40	Cổ đông
9	Phân bổ số cổ phiếu không đăng ký mua hết (nếu có)	T+45 đến T+50	VCP
10	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	T+61 đến T+65	VCP

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex, Tầng 19 - Toà nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Phương thức thanh toán: Tiền mua cổ phần sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu.

Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của VCP kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không hạn chế số lượng mua tối thiểu, cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

9. Phương thức thực hiện quyền

VCP thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, đồng thời là công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch UPCoM nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu VCP của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán, trong đó quy định:

- “- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.*
- Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;*
- Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;*
- Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại các trường hợp trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”*

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật là 0%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các Nhà đầu tư khác theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định.

Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Đối với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 22% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 và sẽ được áp dụng mức thuế 20% kể từ ngày 01/01/2016.

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

12.2. Đối với nhà đầu tư

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a. Điều 2. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5. Điều 16. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
 - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
 - Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

Số tài khoản : 1011282269

Mở tại : Ngân hàng TMCP SHB – chi nhánh Thăng Long

Tên người thụ hưởng : CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện trên cả nước, CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex (VCP) đã và đang đẩy mạnh việc đầu tư vào các dự án thủy điện tiềm năng, cụ thể là: Dự án Thủy điện Xuân Minh (Đang triển khai) và Dự án Thủy điện Xuân Khao (Chuẩn bị triển khai). Trong thời gian vừa qua, mặc dù đã rất nỗ lực sử dụng nguồn vốn vay và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh để tài trợ cho những dự án này nhưng Công ty vẫn thường xuyên bị thiếu hụt về vốn lưu động, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Bên cạnh đó, Dự án thủy điện Cửa Đạt đã chính thức vận hành, phát điện và thực hiện khấu hao kể từ tháng 9 năm 2010. Thời gian khấu hao bình quân của dự án là 25 năm, tuy nhiên thời gian trả nợ vay ngân hàng chỉ là 10 năm dẫn đến tình trạng thiếu hụt dòng tiền.

Song song với việc mở rộng quy mô hoạt động, Công ty cũng phải bổ sung vốn lưu động để đối ứng thực hiện công trình và thanh toán cho các nhà thầu thứ cấp. Theo dự báo, nhu cầu vốn lưu động của công ty trong giai đoạn 2018-2020 là: 200.000.000.000 đồng.

Với các nguyên nhân trên, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ là cần thiết để đáp ứng nhu cầu triển khai đầu tư các dự án mới, mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Phương án khả thi

2.1. Dự án Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1661326561 do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/08/2015;
- Giấy phép xây dựng số 3721/GPXD-SXD do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 14/07/2016;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CT 04980 do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/08/2016.

Dự án Thủy điện Xuân Minh có các nội dung chủ yếu sau

1. Tên dự án: Dự án Thủy điện Xuân Minh
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaxonex
3. Địa điểm đầu tư: Nằm trên Sông Chu Thuộc địa phận thôn Xuân Minh, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
4. Các thông số chính của công trình:
 - Cấp công trình: Cấp III
 - Mực nước dâng bình thường: 27,5 m
 - Mực nước chết: 27,0 m
 - Dung tích toàn bộ hồ chứa (W_{tb}): $8,1 \times 10^6 \text{ m}^3$
 - Dung tích hữu ích (W_{hi}): $0,71 \times 10^6 \text{ m}^3$
 - Công suất lắp máy (N_{LM}): 15 MW
 - Điện lượng bình quân hàng năm: $65,06 \times 10^6 \text{ kWh}$
5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay và vốn tự có. Để thực hiện dự án, VCP đã cam kết góp 51%/vốn điều lệ CTCP Thủy điện Xuân Minh, với số tiền tương ứng là 76,5 tỷ đồng. Để đảm bảo tiến độ giải ngân kịp thời với kế hoạch phát điện sớm vào tháng 5/2018, Công ty đã sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn để góp đủ vốn cho dự án Thủy điện Xuân Minh là 24 tỷ đồng. Số tiền huy động của đợt chào bán sẽ được sử dụng để tất toán các khoản vay này.
6. Tổng mức đầu tư (sau thuế): 509.317 triệu đồng.
7. Phương án tài chính của dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

	Hạng mục đầu tư	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí xây dựng	192.315	19.232	211.547
-	Chi phí chuẩn bị xây dựng	7.692	769	8.462
-	Chi phí xây dựng	184.623	18.462	203.085
2	Chi phí thiết bị	182.720	18.272	200.991

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

-	Chi phí mua sắm thiết bị	161.837	16.184	178.021
-	Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị	20.883	2.088	22.971
3	Chi phí đền bù tái định cư	13.688		13.688
4	Chi phí quản lý dự án	5.250		5.250
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	19.584	1.958	21.543
6	Chi phí khác	32.033	1.010	12.058
-	Chi phí khác (không kể lãi vay)	11.048	1.010	12.058
-	Lãi vay	20.986		20.986
7	Chi phí dự phòng	21.230	2.024	23.254
-	Dự phòng do yếu tố KL phát sinh	16.984	1.619	18.603
-	Dự phòng do yếu tố trượt giá	4.246	405	4.651
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	466.821	42.495	509.317

8. Tiến độ thực hiện dự án: Các hạng mục quan trọng của công trình như: Hạng mục bê tông cốt thép trần cửa van, hạng mục bê tông trần Piano bờ trái đã hoàn thành đến cao trình thiết kế. Hạng mục Nhà máy Thủy điện đã thi công xong phần thân và hệ thống khung cột đầm cầu trục, đủ điều kiện để lắp đặt cầu trục gian máy, các thiết bị cơ điện và thiết bị cơ khí thủy công.

2.2. Dự án Thủy điện Xuân Khao

Căn cứ:

- Quyết định số 2021/QĐ-BTC Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Công văn số 15/BCS-UBND Về việc xin ý kiến chủ trương đầu tư dự án thủy điện Xuân Khao, huyện Thường Xuân.

Dự án Thủy điện Xuân Khao có các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án Thủy điện Xuân Khao
2. Địa điểm đầu tư: Nằm trên sông Khao, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
3. Các thông số chính của công trình:
 - Cấp công trình: cấp III
 - Mực nước dâng bình thường: 168 m
 - Mực nước chết: 165 m
 - Dung tích toàn bộ hồ chứa (W_{tb}): 0,825 x 10⁶ m³
 - Dung tích hữu ích (W_{hi}): 0,355 x 10⁶ m³

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

- Công suất lắp máy (N_{LM}): 7,5 MW
- Điện lượng bình quân hàng năm: $E_o = 27,95 \times 10^6$ kWh
- 4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay và vốn tự có.
- 5. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến trong năm 2018
- 6. Tổng mức đầu tư (sau thuế): 259.888.666.000 đồng.
- 7. Phương án tài chính của dự án:

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	3.859.320		3.859.320
2	Chi phí xây dựng	116.243.961	11.624.396	127.868.357
3	Chi phí thiết bị	66.364.770	6.636.477	73.001.247
-	<i>Chi phí mua sắm thiết bị</i>	<i>59.254.259</i>	<i>5.925.426</i>	<i>65.179.685</i>
-	<i>Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị</i>	<i>7.110.511</i>	<i>711.051</i>	<i>7.821.562</i>
4	Chi phí quản lý dự án	4.715.426	471.543	5.186.968
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	14.417.079	1.441.708	15.858.787
6	Chi phí khác	21.081.999	1.103.783	12.789.405
-	<i>Chi phí khác (không kể lãi vay)</i>	<i>11.685.622</i>	<i>1.103.783</i>	<i>12.789.405</i>
-	<i>Lãi vay</i>	<i>9.396.377</i>		<i>9.396.377</i>
7	Chi phí dự phòng (5%)	10.864.309	1.063.895	11.928.204
-	<i>Dự phòng do yếu tố KL phát sinh (3%)</i>	<i>6.518.585</i>	<i>638.337</i>	<i>7.156.923</i>
-	<i>Dự phòng do yếu tố trượt giá (2%)</i>	<i>4.345.724</i>	<i>425.558</i>	<i>4.771.282</i>
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	237.546.864	22.341.802	259.888.666

(Nguồn: CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex)

- 8. Tiến độ dự án: Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã lập, trình hồ sơ, báo cáo đầy đủ về dự án để xin ý kiến các Cấp Ban Ngành có liên quan phê duyệt làm chủ đầu tư dự án. Tại công văn gần nhất số 15/BCS – UBND ngày 02/02/2018 do Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thanh Hóa gửi Thường trực tỉnh Thanh Hóa về việc xin ý kiến chủ trương đầu tư dự án thủy điện Xuân Khao, huyện Thường Xuân, trên cơ sở đề nghị của: (i) UBND huyện Thường Xuân gửi UBND tỉnh xem xét giao CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

lượng Vinaconex làm chủ đầu tư thực hiện dự án (theo Văn bản số 1030/UBND-KTHT ngày 28/7/2017); (ii) Hội đồng nhân dân Huyện Thường Xuân đồng ý chấp thuận nội dung theo báo cáo chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Xuân Khao trên Sông Khao của UBND huyện Thường Xuân (theo Văn bản số 74/CV-HĐND ngày 28/7/2017); (iii) Huyện ủy huyện Thường Xuân đồng ý chấp thuận nội dung theo báo cáo chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Xuân Khao trên Sông Khao của UBND huyện Thường Xuân (Theo Văn bản số 442-CV/HU ngày 28/7/2017), Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thanh Hóa đánh giá việc giao cho CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex làm chủ đầu tư là phù hợp với quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 15 Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương. Theo căn cứ này, CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex đang là đơn vị có năng lực và kinh nghiệm phù hợp nhất đáp ứng các yêu cầu khắt khe của các cơ quan chức năng thuộc Tỉnh Thanh Hóa. Mặc dù vậy, Công ty đang chưa đạt được tiêu chuẩn về năng lực tài chính (đã được đề cập trong các văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Công Thương Thanh Hóa số 4041/STNMT-QLĐĐ ngày 03/08/2017; văn bản của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Công thương Thanh Hóa số 4191/SXD-HT ngày 04/08/2017). Cụ thể: Về năng lực tài chính, nhà đầu tư phải đảm bảo vốn chủ sở hữu đạt tối thiểu 30% Tổng mức đầu tư dự án. Dự án Xuân Khao có tổng mức đầu tư dự kiến là 259,89 tỷ đồng. Như vậy mức vốn tối thiểu cần để đáp ứng yêu cầu là 76 tỷ đồng. Mặc dù, Công ty đã sử dụng các nguồn vốn hiện có để có thể đáp ứng được các nhu cầu về khảo sát, xây dựng phương án đầu tư dự án Thủy điện Xuân Khao, nhưng yêu cầu về vốn chủ sở hữu như luật định lại chưa đáp ứng được. Chính vì vậy, để có thể được Tỉnh Thanh Hóa chấp thuận giao cho VCP làm chủ đầu tư dự án Thủy điện Xuân Khao, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ này để đầu tư dự án.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu (theo giá chào bán) là 119.937.097.396 đồng sẽ được Công ty dùng cho những mục đích sau:

TT	Dự án	Số tiền
1	Tắt toán khoản vay đã dùng để bổ sung vốn góp còn thiếu vào Dự án thủy điện Xuân Minh	24.000.000.000
2	Đầu tư dự án thủy điện Xuân Khao	30.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động (*)	65.937.097.396
	Tổng cộng	119.937.097.396

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex)

(*) Chi tiết mục đích bổ sung vốn lưu động

BẢN CÁO BẠCH**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

STT	Mục đích sử dụng	Giá trị (đồng)	Ghi chú
I. Thanh toán các khoản vay đến hạn trả (<i>Khoản vay không có tài sản bảo đảm của các cá nhân được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho công ty</i>)			
1	Đàm Thị Thúy Mùi	14.734.755.556	Đến hạn trả vào Quý III/2018
2	Hà Thị Cán	1.022.000.000	Đến hạn trả vào Quý III/2018
3	Nguyễn Thanh Phương	1.500.000.000	Đến hạn trả vào Quý III/2018
4	Nguyễn Thị Hồng Vân	1.000.000.000	Đến hạn trả vào Quý III/2018
5	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1.700.000.000	Đến hạn trả vào Quý III/2018
6	Vũ Lưu Chinh	5.650.000.000	Đến hạn trả vào Quý III/2018
7	Các Hợp đồng vay cá nhân khác trị giá nhỏ hơn 500 triệu đồng	2.330.000.000	Đến hạn trả vào Quý III/2018
II. Các hoạt động sản xuất kinh doanh			
	Sửa chữa, bảo trì máy móc, mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu và các hoạt động khác...	38.000.341.840	
	Tổng	65.937.097.396	

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN**TỔ CHỨC CHÀO BÁN**

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Địa chỉ : Tầng 19 - Toà nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 6269 9988

Fax : (84-24) 6269 9977

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty : **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**

Địa chỉ : Số 02 Phố Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3547 2979

Fax : (84-28) 3547 2970

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 3972 4568
Fax : (84-24) 3972 4600

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 số 02/2017/NQ-ĐHCĐBT ngày 26/12/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
3. Phụ lục III: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 22/03/2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
4. Phụ lục IV: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2018/NQ-HDQT ngày 30/03/2018 thông qua việc triển khai phương án chào bán
5. Phụ lục V: Điều lệ công ty
6. Phụ lục VI: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2017 và Báo cáo tài chính tự lập riêng và hợp nhất Quý I/2018
7. Các phụ lục khác (nếu có).

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2018

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VƯƠNG HOÀNG MINH



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM BẢO LONG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN VĂN BÌNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ KIM LOAN

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



VU NAM HƯƠNG

C. P. * 10/17